

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY**
**WESTERN – SAIGON BEER
JOINT STOCK COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No. 74/2026/WSB

Cần Thơ, ngày 01 tháng 04 năm 2026
Can Tho, April 01, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Hanoi Stock Exchange (HNX)

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**
Name of Organization: Western – Saigon Beer Joint Stock Company
 - Mã chứng khoán/ Stock code: WSB
 - Địa chỉ: KCN Trà Nóc, P. Thới An Đông, Tp. Cần Thơ, Việt Nam
Address: Tra Noc Industrial Zone, Thoi An Dong Ward, Can Tho City, Vietnam
 - Điện thoại/Tel: 02923 843 333 Fax: 02923 843 222
 - E-mail: sabecomientay@mientay.sabeco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây công bố Báo cáo thường niên năm 2025/ Western – Saigon Beer Joint Stock Company announces the 2025 Annual Report.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 01/04/2026 tại đường dẫn: <http://www.wsb-sabeco.com.vn/vi/quan-he-co-dong.html>

This information was published on the company's website on April 01st, 2026 as in the link: <http://www.wsb-sabeco.com.vn/vi/quan-he-co-dong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents
- Báo cáo thường niên năm 2025/ The 2025 Annual Report

Đại diện tổ chức/ Representative
Người đại diện theo pháp luật/ Người UQCBTT
Legal Representative/ Disclosure Authorization



Lê Đăng Khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

SABECO

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2025



MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty





07 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Phân tích chung

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

04 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính

01

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Quản trị rủi ro





CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY (WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY)

Tên viết tắt	: WESABECO
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: 1800586579 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 13/04/2005, thay đổi lần 13 ngày 29/08/2025
Vốn điều lệ	: 145.000.000.000 đồng
Địa chỉ	: Khu công nghiệp Trà Nóc, Phường Thới An Đông, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Số điện thoại	: 02923 843 333
Email	: sabecomientay@mientay.sabeco.com.vn
Website	: www.wsb-sabeco.com.vn
Mã cổ phiếu	: WSB
Sàn giao dịch	: UPCOM

THÔNG TIN CHUNG

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2002

Công ty cổ phần (CTCP) Bia Sài Gòn – Miền Tây tiền thân là 02 nhà máy trực thuộc Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO): bao gồm Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ và Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng với công suất mỗi nhà máy 10 triệu lít bia/ năm.

2005

Ngày 01/5/2005, 02 Nhà máy Cần Thơ và Sóc Trăng được chính thức chuyển đổi thành CTCP Bia Sài Gòn – Cần Thơ và CTCP Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, với vốn điều lệ lần lượt là 90 tỷ đồng và 55 tỷ đồng, trong đó SABECO nắm 51% vốn điều lệ.

2006

Ngày 06/06/2006, trên cơ sở hợp nhất 02 đơn vị gồm CTCP Bia Sài Gòn – Cần Thơ và CTCP Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây được thành lập với công suất là 70 triệu lít bia /năm, vốn điều lệ là 145 tỷ đồng, trong đó SABECO chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty.

2007

Tháng 6/2007, CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây chính thức trở thành Công ty đại chúng.
Ngày 29/06/2007, CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây góp vốn thành lập CTCP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu (chiếm 20% vốn điều lệ của Công ty).

2010

Ngày 10/08/2010, Cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM với mã chứng khoán WSB tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2014

Ngày 01/01/2014, Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng 2 (thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Bia Sài Gòn – Sóc Trăng) chính thức đưa vào khai thác, với công suất thiết kế 50 triệu lít bia mỗi năm và sản phẩm chính là bia lon Sài Gòn các loại.

2015

Dự án “Đầu tư đồng bộ Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ” hoàn thiện và đi vào hoạt động với công suất 50 triệu lít bia mỗi năm và sản phẩm chính là bia chai Sài Gòn các loại.

2016

Ngày 29/4/2016, nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng (cũ) chính thức giải thể.
CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây tròn 10 năm hình thành và phát triển, vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng

2022

Hệ thống điện năng lượng mặt trời công suất khoảng 1MW chính thức được đấu nối vào hệ thống điện của 2 nhà máy giúp Công ty tiết kiệm được chi phí điện năng đồng thời cắt giảm mức tiêu thụ năng lượng cho sản xuất.

2023

SABECO đã nâng tỷ lệ sở hữu tại CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây từ 51% lên 70,55% vốn điều lệ.

2024

SABECO đã nâng tỷ lệ sở hữu tại CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây từ 70,55% lên 84,46% vốn điều lệ.

2025

Tháng 04/2025, SABECO tiếp tục nâng tỷ lệ sở hữu tại CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây từ 84,46% lên 86,32% vốn điều lệ.

Công ty tiếp tục duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh và mức chi cổ tức hấp dẫn, cam kết mang lại giá trị tốt nhất cho cổ đông.

THÔNG TIN CHUNG

CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2013

- » Huân chương Lao động hạng Ba cho tập thể CTCP Bía Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bía Sài Gòn – Cần Thơ và Nhà máy Bía Sài Gòn – Sóc Trăng.
- » Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2013” do Bộ Công thương trao tặng cho 03 tập thể: CTCP Bía Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bía Sài Gòn – Cần Thơ và Nhà máy Bía Sài Gòn – Sóc Trăng.
- » Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương cho 03 tập thể đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2013 bao gồm: CTCP Bía Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bía Sài Gòn – Cần Thơ và Nhà máy Bía Sài Gòn – Sóc Trăng.
- » Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ tặng cho CTCP Bía Sài Gòn – Miền Tây đã có thành tích xuất sắc trong công tác sản xuất kinh doanh năm 2013.

Năm 2014

- » Huân chương Lao động hạng Ba cho tập thể Công ty TNHH MTV Bía Sài Gòn – Sóc Trăng.
- » Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2014” do Bộ Công thương trao tặng cho các tập thể CTCP Bía Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bía Sài Gòn – Cần Thơ, Nhà máy Bía Sài Gòn – Sóc Trăng, Công ty TNHH MTV Bía Sài Gòn – Sóc Trăng

Năm 2015

Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua 2015” của Bộ Công thương trao tặng cho tập thể CTCP Bía Sài Gòn – Miền Tây, Công ty TNHH MTV Bía Sài Gòn – Sóc Trăng, Nhà máy Bía Sài Gòn – Cần Thơ

Năm 2016

- » Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước trao tặng cho tập thể CTCP Bía Sài Gòn – Miền Tây.
- » Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua 2016” do Bộ Công thương trao tặng cho tập thể CTCP Bía Sài Gòn – Miền Tây

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (Chính);

- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;

- Chứng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh;

- Bán buôn đồ uống;

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, nứa) và động vật sống (Kinh doanh, xuất khẩu nông sản, nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát; Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh phụ phẩm) *(trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải);*

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Kinh doanh bất động sản theo các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản), *(trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng);*

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;

- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;

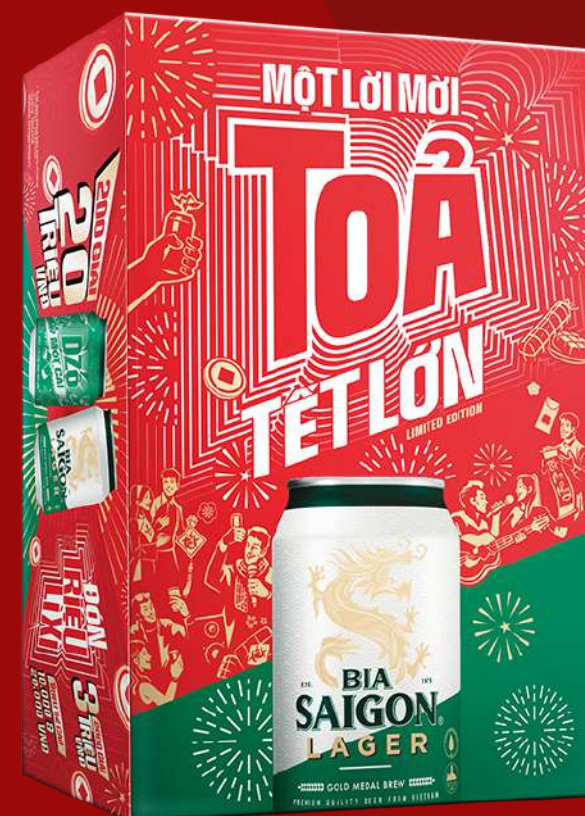
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác *(trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật);*

- Xay xát và sản xuất bột thô (Chi tiết: Chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát).

- Sản xuất điện. Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)

- Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: phân phối, bán buôn điện, bán lẻ điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).



THÔNG TIN CHUNG

ĐỊA BÀN KINH DOANH



TRỤ SỞ VÀ NHÀ MÁY CHÍNH

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Trà Nóc, Phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: 02923 843 333

Fax: 02923 843 222

Sản phẩm Bia Sài Gòn được phổ biến hầu hết tại các tỉnh thành trên cả nước, riêng thị trường phân phối của Công ty tập trung chủ yếu ở các tỉnh khu vực Nam Bộ

CÔNG TY CON: CÔNG TY TNHH MTV BIA SÀI GÒN – SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, Xã An Ninh, TP. Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: 02993 62 63 67

Fax: 02993 829 686



THÔNG TIN CHUNG

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan, CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây tổ chức mô hình quản trị bao gồm Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Giám đốc

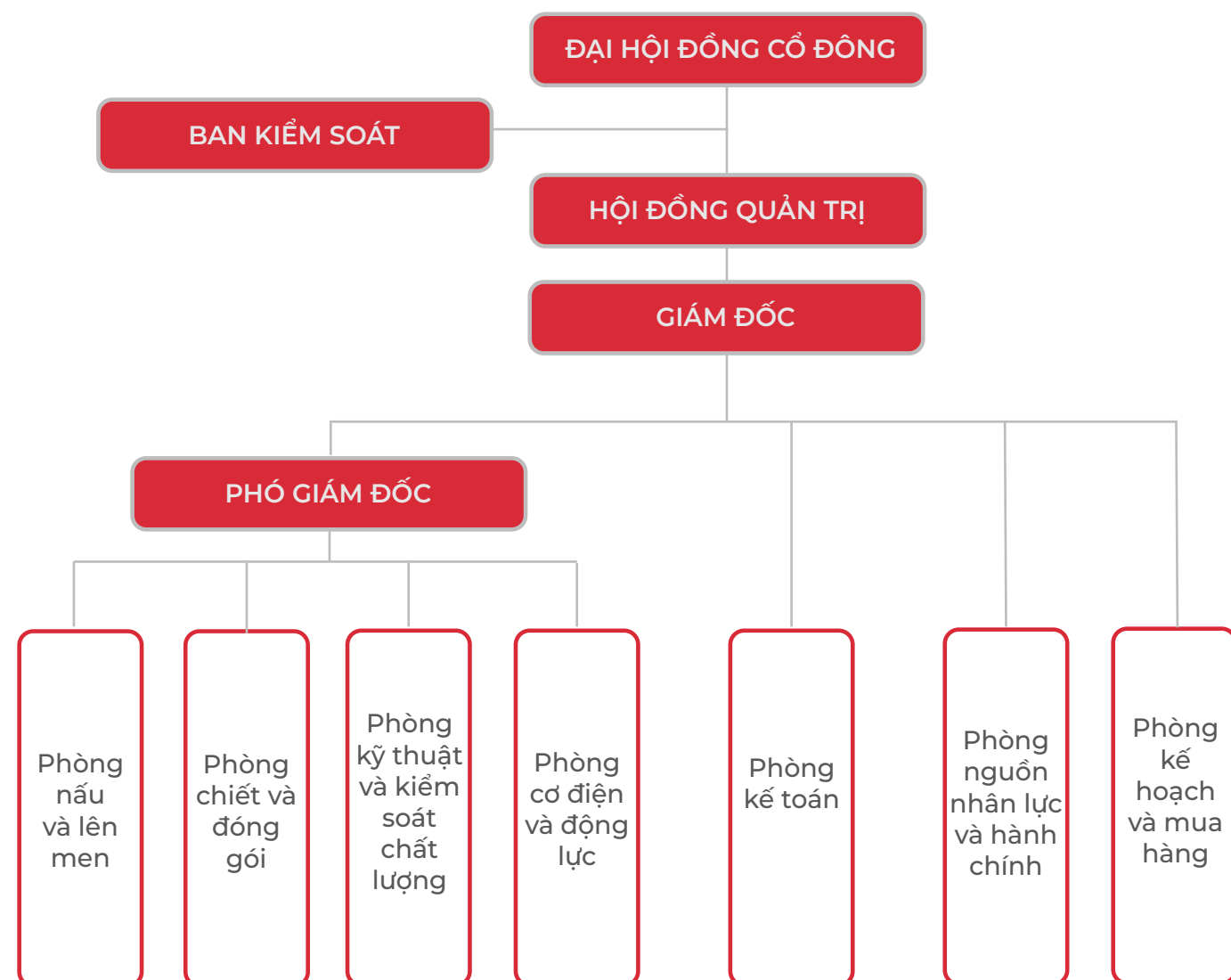
THÔNG TIN CHUNG

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	VĐL thực góp (đồng)	Tỷ lệ góp vốn
Công ty con					
1	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, Xã An Ninh, TP. Cần Thơ.	Sản xuất, kinh doanh bia, rượu và nước giải khát.	200.000.000.000	100% vốn điều lệ
Công ty liên kết					
1	CTCP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu	Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau.	Sản xuất, kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	120.120.000.000	20% vốn điều lệ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

01

Tăng cường quản lý công tác sản xuất - giao hàng

- » Cải tiến không ngừng về công nghệ, hiện đại hóa và đồng bộ hệ thống thiết bị sản xuất
- » Đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định, cam kết đưa ra thị trường các sản phẩm Bia Sài Gòn với chất lượng tốt nhất.
- » Kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật các vật tư nguyên vật liệu, năng lượng trong quá trình sản xuất; đồng thời áp dụng các giải pháp kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng.
- » Duy trì thực hiện hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2015; ISO 22000:2018, ISO 14001:2015, ISO 50001:2018, hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC 17025:2017.
- » Phối hợp cùng đơn vị thương mại, vận tải giao hàng để đạt kế hoạch S&OP, giảm thời gian lưu kho; đồng thời phối hợp trong các hoạt động quảng bá thương hiệu sản phẩm theo chủ trương của SABECO nhằm tăng mức tiêu thụ sản phẩm tại các khu vực mà Công ty giao hàng, nâng tầm thương hiệu Bia Sài Gòn.

02

Tổ chức quản lý và phát triển nguồn nhân lực

- » Tinh gọn bộ máy quản lý, áp dụng sổ tay phân quyền.
- » Củng cố sự gắn kết và nâng cao năng suất lao động bằng cách duy trì chính sách quản lý, đánh giá hiệu quả công việc, phân phối lương thưởng và phúc lợi cho người lao động công bằng – minh bạch theo hệ số hoàn thành công việc (KPIs).
- » Quản lý theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa, áp dụng công nghệ thông tin vào tất cả các mặt hoạt động của Công ty.
- » Nâng cao năng lực của nhân viên thông qua các chương trình đào tạo hàng năm và đào tạo đội ngũ nhân sự tiềm năng.

03

Tối ưu chi phí tài chính, gia tăng hiệu quả kinh doanh

- » Duy trì kiểm soát ngân sách hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và luân chuyển dòng tiền hợp lý, tiết kiệm chi phí tài chính, tối đa hóa lợi nhuận

THÔNG TIN CHUNG

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

1. Gia tăng hiệu quả hoạt động của các nhà máy trên cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thiết bị hiện đại.
2. Chung tay cùng SABECO phát triển thương hiệu Bia Sài Gòn, giữ vững và phát triển thị phần Bia Sài Gòn trong khu vực.
3. Mang lợi ích thiết thực và ổn định cho cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và xã hội.
4. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng suất và chất lượng, chú trọng đến sức khỏe và đời sống người lao động, tạo mọi điều kiện để nhân tài gắn bó, sáng tạo và cống hiến.
5. Thực hiện các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường.
6. Phát triển bền vững: sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, hướng đến phát thải bằng 0 theo lộ trình của tập đoàn trong tương lai.

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

Không chỉ nỗ lực nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây còn luôn tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng, công tác an sinh xã hội tại địa phương. Sự phát triển của Công ty không chỉ đóng góp tích cực về mặt kinh tế cho địa phương mà còn song hành cùng những hoạt động xã hội ý nghĩa như: xây nhà tình thương, các công trình phúc lợi xã hội, quà tết cho người nghèo, trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, tài trợ các hoạt động văn hóa thể thao...



CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM, MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

Công ty cam kết cung cấp đầy đủ các nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện và duy trì chính sách:

1. Sản xuất và cung cấp các sản phẩm Bia Sài Gòn đạt chất lượng và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn SABECO quy định.

2. Cam kết thực hiện nhất quán với Chính sách Môi trường, Chính sách phát triển bền vững, Chính sách quản lý nguồn nước do SABECO ban hành thông qua các hoạt động:

+ Chấp hành pháp luật Nhà nước hiện hành, các chế định của các tổ chức chuyên ngành có liên quan.

+ Thực hiện tốt việc kinh doanh của Công ty cũng như quản trị rủi ro trên tất cả các khía cạnh có ảnh hưởng đến vận hành doanh nghiệp.

+ Phát huy ý nghĩa của việc bảo tồn tài nguyên, bảo vệ môi trường như văn hóa doanh nghiệp của Công ty.

+ Cố gắng giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, đến nguồn tài nguyên nước trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày cũng như trong chiến lược kinh doanh của Công ty bằng cách thực hành sử dụng tài nguyên nước, nguyên vật liệu sản xuất, năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: đặt mục tiêu cụ thể về giảm lượng nước tiêu thụ, giảm mức tiêu hao năng lượng, giảm khí thải gây ô nhiễm môi trường, giảm lượng nước thải và rác thải.

3. Định kỳ xem xét và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý, cải tiến công nghệ, thiết bị, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường nhằm nâng cao tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống để gia tăng sự thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

THÔNG TIN CHUNG

CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ



Năm 2025, nền kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục chứng kiến sự phục hồi nhưng đầy thách thức và nhiều yếu tố bất định. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chưa đồng đều và vẫn chịu sức ép từ những rủi ro địa chính trị, biến động thương mại và lạm phát dai dẳng, khiến xu hướng tiêu dùng và đầu tư quốc tế kém ổn định. Trong khi đó, Việt Nam đạt mức tăng trưởng GDP ấn tượng đạt khoảng 8,02% trong năm 2025, đóng góp vào mở rộng quy mô nền kinh tế và cải thiện GDP bình quân đầu người.

Các chỉ số kinh tế vĩ mô trong nước cho thấy mức độ tăng trưởng tương đối tích cực khi tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước tăng 9,2% so với năm trước (năm 2024 tăng 8,9%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 6,7% (tương đương mức tăng năm 2024), cho thấy sức mua vẫn được duy trì; song chi phí sản xuất, nhập khẩu nguyên vật liệu và chi phí logistics tiếp tục chịu ảnh hưởng từ biến động thị trường thế giới.

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, những yếu tố này có thể dẫn đến áp lực gia tăng chi phí nguyên vật liệu, thu hẹp biên lợi nhuận và giảm nhịp tăng trưởng doanh thu so với kỳ vọng. Tình hình cạnh tranh tiêu dùng trong nước chuyển dịch mạnh mẽ sau các giai đoạn phục hồi dịch, với người tiêu dùng thận trọng hơn trong chi tiêu, đặc biệt đối với các sản phẩm không thiết yếu, cũng ảnh hưởng đến sức tiêu thụ và kế hoạch sản xuất – kinh doanh đã đặt ra.

Để đối mặt với bối cảnh kinh tế vẫn còn đầy thách thức và khó khăn, Công ty đã tập trung vào công tác quản lý rủi ro và đề xuất các kế hoạch linh hoạt để thích nghi với tình hình kinh tế hiện tại, ưu tiên kiểm soát giá nguyên vật liệu đầu vào, tối ưu hóa kế hoạch sản xuất mà vẫn đảm bảo đáp ứng nhu cầu thị trường, đồng thời linh hoạt triển khai các giải pháp quản trị dòng tiền và tối ưu chi phí hoạt động nhằm đảm bảo duy trì hiệu quả và thích ứng với môi trường kinh tế biến động.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào

Trong cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty, chi phí nguyên vật liệu tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất, do đó biến động giá đầu vào có thể ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng kiểm soát chi phí và ổn định lợi nhuận. Các nguyên liệu chính phục vụ sản xuất bia như malt đại mạch, hoa bia phần lớn phải nhập khẩu từ Châu Âu, Úc và Mỹ, khiến Công ty phụ thuộc vào diễn biến giá hàng hóa quốc tế và tỷ giá ngoại tệ. Bên cạnh đó, áp lực lạm phát toàn cầu, căng thẳng địa chính trị cùng với rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng có thể làm gia tăng chi phí nguyên vật liệu và chi phí vận chuyển. Những yếu tố này không chỉ làm gia tăng giá vốn hàng bán mà còn có thể gây áp lực đáng kể lên biên lợi nhuận của Công ty nếu không được kiểm soát hiệu quả.



THÔNG TIN CHUNG

CÁC RỦI RO

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Rủi ro cạnh tranh

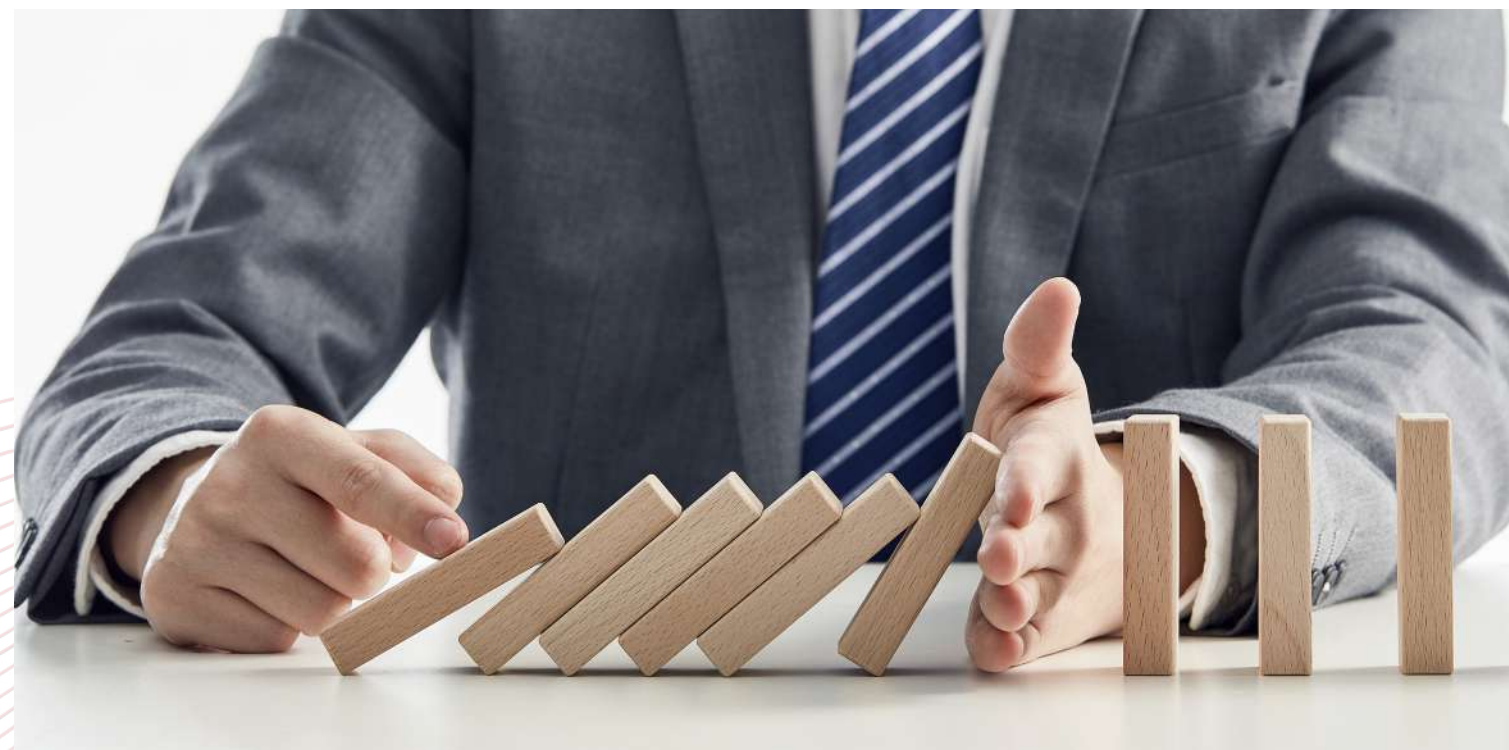
Việt Nam hiện vẫn là một trong những quốc gia tiêu thụ bia hàng đầu thế giới, qua đó củng cố kỳ vọng dài hạn đối với các doanh nghiệp đầu ngành. Theo báo cáo “Global Beer Consumption by Country in 2024” do Kirin Holdings công bố, Việt Nam tiêu thụ gần 4,58 tỷ lít bia trong năm 2024, xếp thứ 8 toàn cầu và chiếm khoảng 2,4% tổng lượng tiêu thụ bia thế giới. Với quy mô dân số khoảng 100 triệu người, việc Việt Nam duy trì vị trí trong nhóm 10 quốc gia tiêu thụ bia lớn nhất thế giới cho thấy quy mô thị trường nội địa rất đáng kể. Đồng thời, theo báo cáo của Expert Market Research, giá trị thị trường bia Việt Nam ước đạt khoảng 10,17 tỷ USD trong năm 2025 và được dự báo tiếp tục tăng trưởng trong các năm tới nhờ sự mở rộng của tầng lớp trung lưu và xu hướng tiêu dùng đa dạng hơn. Tuy nhiên, chính quy mô lớn và tiềm năng tăng trưởng này cũng khiến mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt.

Tại thị trường nội địa, mặc dù thương hiệu Bía Sài Gòn đã xây dựng được vị thế vững chắc về chất lượng, truyền thống và hệ thống phân phối rộng khắp, Công ty vẫn chịu áp lực cạnh tranh mạnh mẽ từ các doanh nghiệp trong nước và các thương hiệu bia ngoại nhập, đặc biệt ở phân khúc trung và cao cấp. Xu hướng tiêu dùng ngày càng phân hóa, sự gia tăng của các sản phẩm cao cấp, bia không cồn hoặc đồ uống thay thế đòi hỏi doanh nghiệp phải liên tục đổi mới danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng và tăng cường hoạt động marketing. Bên cạnh đó, cạnh tranh về chiết khấu thương mại, độ phủ điểm bán và tối ưu chi phí vận hành có thể ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của doanh nghiệp trong ngành.

Trước bối cảnh đó, Công ty tiếp tục phối hợp chặt chẽ với SABECO trong việc củng cố hệ thống phân phối, tối ưu hóa cơ cấu sản phẩm, nâng cao hình ảnh thương hiệu và kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất nhằm duy trì năng lực cạnh tranh. Việc chủ động thích ứng với xu hướng tiêu dùng mới và nâng cao hiệu quả vận hành được xác định là giải pháp trọng tâm để giảm thiểu tác động từ rủi ro đặc thù ngành, đảm bảo tăng trưởng ổn định và bền vững trong dài hạn.

RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro đã nêu, Công ty còn có thể đối mặt với những rủi ro khách quan như dịch bệnh, thiên tai, thảm họa, sự cố cháy nổ hoặc các vấn đề liên quan đến ô nhiễm môi trường, có khả năng gây thiệt hại về con người, tài sản cũng như làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhằm chủ động phòng ngừa và hạn chế tối đa tác động tiêu cực, Công ty thường xuyên rà soát, tăng cường các biện pháp kiểm soát an toàn, tuân thủ nghiêm ngặt quy định về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường, đồng thời thực hiện mua đầy đủ các loại bảo hiểm cho người lao động, tài sản và bảo hiểm trách nhiệm môi trường. Bên cạnh đó, Công ty luôn nâng cao ý thức cảnh giác, tăng cường đào tạo kỹ năng ứng phó sự cố cho cán bộ nhân viên và xây dựng phương án xử lý tình huống khẩn cấp. Để đảm bảo hoạt động kinh doanh được duy trì liên tục, hạn chế tối đa gián đoạn do các sự cố ngoài ý muốn, Công ty cũng đã triển khai bảo hiểm gián đoạn sản xuất kinh doanh như một giải pháp quản trị rủi ro toàn diện.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Ngành bia tiếp tục chịu sự điều tiết chặt chẽ từ chính sách Nhà nước nhằm kiểm soát tiêu thụ đồ uống có cồn. Sau Nghị định 100/2019/NĐ-CP, việc Nghị định 168/2024/NĐ-CP chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 với mức xử phạt vi phạm nồng độ cồn tăng mạnh (gấp 3–4 lần so với trước đây) đã tác động trực tiếp đến hành vi tiêu dùng và sản lượng tiêu thụ toàn ngành.

Đáng chú ý, Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua và sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, theo đó lộ trình tăng thuế đối với sản phẩm bia được quy định cụ thể: thuế suất thuế TTĐB đối với bia đang áp dụng mức 65% trong năm 2025 và sẽ tăng dần theo lộ trình để đạt 90% vào năm 2031. Lộ trình tăng thuế kéo dài nhiều năm tạo áp lực đáng kể lên chiến lược giá bán, biên lợi nhuận cũng như kế hoạch tài chính trung và dài hạn của các doanh nghiệp ngành bia.

Bên cạnh đó, theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng (VAT), trong bối cảnh Chính phủ triển khai chương trình giảm 2% thuế VAT nhằm kích cầu tiêu dùng và hỗ trợ phục hồi kinh tế, mặt hàng bia và các sản phẩm có cồn không thuộc diện được hưởng ưu đãi này. Việc không được áp dụng chính sách giảm VAT trong khi thuế TTĐB tăng theo lộ trình khiến ngành bia chịu áp lực “chi phí kép” về thuế so với nhiều ngành hàng khác.

Những thay đổi chính sách nêu trên có thể ảnh hưởng trực tiếp đến chiến lược giá, sản lượng tiêu thụ và lợi nhuận của Công ty. Nhận thức rõ điều này, Công ty luôn chủ động cập nhật quy định pháp luật mới, tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ thuế và pháp lý, đồng thời xây dựng các kịch bản tài chính linh hoạt để thích ứng với lộ trình điều chỉnh chính sách trong thời gian tới.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

ĐVT: Triệu đồng

Doanh thu	Năm 2024		Năm 2025		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/Giảm
Doanh thu bán thành phẩm	944.839	98,12%	939.464	97,56%	-5.375	-0,57%
Doanh thu cho thuê, cung cấp dịch vụ	2.300	0,24%	2.985	0,31%	685	29,76%
Doanh thu khác	14.144	1,47%	20.497	2,13%	6.353	44,92%
Tổng cộng	961.283	100,00%	962.946	100,00%	1.663	0,17%

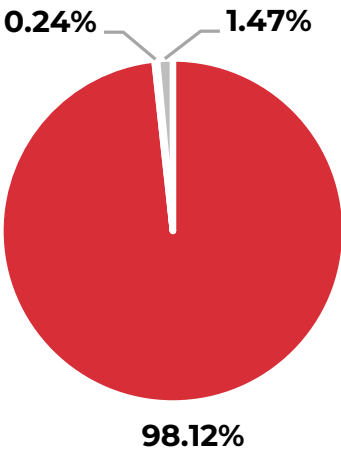
Trong bối cảnh kinh tế năm 2025 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực nhưng sức mua tiêu dùng chưa thực sự bùng nổ mạnh mẽ, ngành thực phẩm – đồ uống nói chung và ngành bia nói riêng vẫn đối mặt với áp lực từ xu hướng tiêu dùng thận trọng, cạnh tranh ngày càng gay gắt và các yếu tố chính sách thuế, pháp luật. Trong điều kiện đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty duy trì được sự ổn định từ sự hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ với Công ty mẹ (SABECO).

Kết thúc năm 2025, Công ty ghi nhận tổng doanh thu đạt 962.946 triệu đồng, tăng nhẹ 0,17% so với năm 2024. Trong đó, doanh thu bán thành phẩm tiếp tục giữ vai trò chủ lực trong cơ cấu doanh thu, đạt 939.464 triệu đồng, chiếm 97,56% tổng doanh thu. So với năm trước, doanh thu bán thành phẩm giảm nhẹ 0,57%, phản ánh bối cảnh tiêu thụ chưa có sự bùng nổ mạnh mẽ. Tỷ trọng cao của mảng này tiếp tục khẳng định đây là hoạt động cốt lõi, đóng vai trò nền tảng trong cơ cấu doanh thu của Công ty.

Đối với hoạt động cho thuê và dịch vụ, năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng tích cực 29,76%, đạt 2.985 triệu đồng và chiếm 0,31% tổng doanh thu. Mặc dù tỷ trọng còn khiêm tốn, sự gia tăng này cho thấy Công ty tiếp tục khai thác hiệu quả tài sản và hạ tầng hiện có, tối ưu hóa công suất kho bãi và cơ sở vật chất.

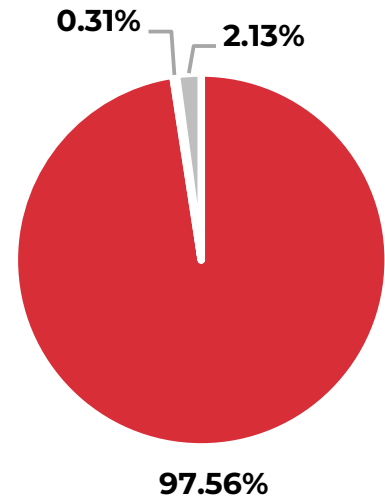
Doanh thu khác đạt 20.497 triệu đồng, tăng 44,92% so với năm 2024 và nâng tỷ trọng từ 1,47% lên 2,13% trong cơ cấu doanh thu. Mức tăng trưởng mạnh của khoản mục này góp phần bù đắp cho sự sụt giảm nhẹ của doanh thu bán thành phẩm, thể hiện nỗ lực nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động phụ trợ của Công ty.

Tổng thể, cơ cấu doanh thu năm 2025 của Công ty duy trì sự ổn định, trong đó các nguồn thu từ hoạt động khác có xu hướng tăng, giúp Công ty cân bằng tốt hơn trước những biến động của thị trường. Đây là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục củng cố hiệu quả hoạt động và tạo tiền đề cho tăng trưởng trong các năm tiếp theo.



Năm 2024

- Doanh thu bán thành phẩm
- Doanh thu cho thuê
- Doanh thu khác



Năm 2025

- Doanh thu bán thành phẩm
- Doanh thu cho thuê
- Doanh thu khác



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

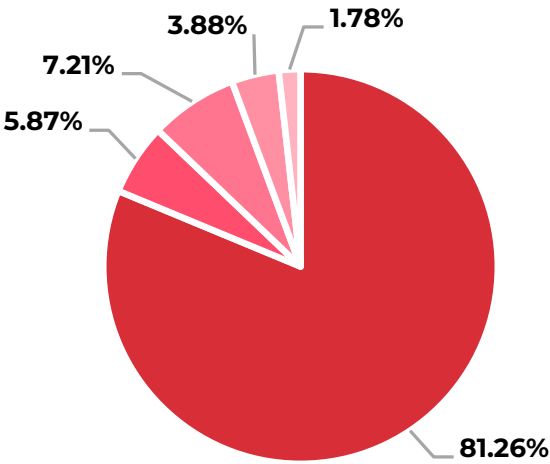
ĐVT: Triệu đồng

Chi phí	Năm 2024		Năm 2025		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/Giảm
Chi phí nguyên liệu vật liệu	723.818	81,26%	706.329	80,61%	-17.489	-2,42%
Chi phí nhân viên	52.308	5,87%	55.112	6,29%	2.804	5,36%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	64.234	7,21%	64.280	7,34%	46	0,07%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.581	3,88%	33.657	3,84%	-924	-2,67%
Chi phí khác	15.820	1,78%	16.828	1,92%	1.008	6,37%
Tổng cộng	890.761	100,00%	876.206	100,00%	-14.555	-1,63%

Trong năm vừa qua, tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty là 876.206 triệu đồng, giảm nhẹ 1,63% so với năm trước. Trong cơ cấu chi phí này, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao nhất và có giảm nhẹ 2,42% so với năm trước. So với năm 2024, tình hình giá nguyên vật liệu đầu vào có tốt hơn (giá malt, gạo), tuy nhiên giá bao bì, năng lượng tăng (lon, thùng, hơi, điện). Bên cạnh đó, chi phí khấu hao tài sản cố định chiếm tỷ trọng cao thứ hai trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh, với tỷ lệ là 7,34%, tương đương năm trước.

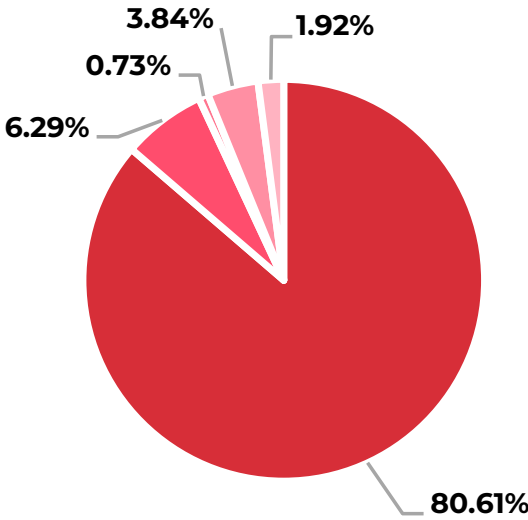
Chi phí nhân công chiếm tỷ trọng 6,29% trong cơ cấu chi phí và tăng 5,36% so với năm trước. Hiện nay Công ty luôn duy trì mức lương tốt cùng với phúc lợi cho người lao động luôn được đảm bảo. Điều này không chỉ giúp Công ty duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất mà còn tạo ra lợi ích dài hạn về nguồn nhân lực cho doanh nghiệp.

Nhìn chung, tỷ trọng các yếu tố cấu thành chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 vẫn duy trì ổn định. Với sản xuất bia là hoạt động cốt lõi, việc sử dụng nguồn nguyên vật liệu chính chủ yếu từ nhập khẩu luôn đi kèm thách thức đáng kể về chi phí. Vì thế, Công ty luôn tích cực thực hiện các biện pháp để tối ưu hóa chi phí nguyên vật liệu bằng cách đa dạng hóa nguồn cung với giá cạnh tranh nhất, tăng hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu bằng việc áp dụng giải pháp hợp lý hóa sản xuất, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng



Năm 2024

- Chi phí nguyên liệu vật liệu
- Chi phí nhân viên
- Chi phí khấu hao tài sản cố định
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí khác



Năm 2025

- Chi phí nguyên liệu vật liệu
- Chi phí nhân viên
- Chi phí khấu hao tài sản cố định
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí khác



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH2025/TH2024	TH2025/KH2025
Tổng doanh thu	982.702	1.007.126	987.091	100%	98%
Lợi nhuận trước thuế	90.595	91.049	108.216	119%	119%
Lợi nhuận sau thuế	82.536	82.162	97.851	119%	119%

Năm 2025, trong bối cảnh ngành bia tiếp tục đối mặt với áp lực cạnh tranh, sức mua phục hồi chưa thực sự mạnh và chi phí đầu vào còn tiềm ẩn biến động, Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp quản trị linh hoạt với sự hỗ trợ từ Công ty mẹ – SABECO, tập trung kiểm soát chặt chẽ định mức tiêu hao nguyên vật liệu, tối ưu chi phí vận hành, đàm phán giá vật tư đầu vào và quản lý dòng tiền hiệu quả... nhằm cải thiện biên lợi nhuận. Kết quả, tổng doanh thu đạt 987.076 triệu đồng, tương đương 100% so với thực hiện năm 2024 và đạt 98% kế hoạch năm, cho thấy Công ty

vẫn duy trì ổn định quy mô hoạt động trong điều kiện thị trường nhiều thách thức. Đáng ghi nhận, các chỉ tiêu lợi nhuận tăng trưởng tích cực khi lợi nhuận trước thuế đạt 108.216 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 97.851 triệu đồng, cùng tăng 19% so với năm 2024 và vượt 19% kế hoạch đề ra, phản ánh hiệu quả rõ nét từ công tác kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu suất hoạt động.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)	Ghi chú
1	Ông Lê Đăng Khoa	Giám đốc	0	0%	
2	Ông Lê Thành Phúc	Phó Giám đốc	0	0%	
3	Bà Trương Thị Mỹ Hồng	Kế toán trưởng	5.220	0,04%	

NHỮNG THAY ĐỔI BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2025

Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Lê Đăng Khoa

Giám đốc

Năm sinh: 1967

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thực phẩm, Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng

Quá trình công tác:

Phó Giám đốc, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây

Phó Giám đốc, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Trợ lý và tư vấn Ban Giám đốc, Công ty Rượu – Bia – NGK Hậu Giang

Cán bộ giảng dạy, Trường Đại học Cần Thơ

Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần phát hành



Lê Thành Phúc

Phó Giám đốc

Năm sinh: 1978

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ thực phẩm và đồ uống

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Phó Giám đốc, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng

Phó Giám đốc, Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ

Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần phát hành

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Trương Thị Mỹ Hồng

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1972

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng

Quá trình công tác:

Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Cần Thơ

Trưởng phòng Tài chính – Kiểm toán nội bộ, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây

Số lượng cổ phần sở hữu: 5.220 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% tổng số cổ phần phát hành



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Duy trì bộ máy nhân sự tinh gọn và phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh. Tiếp tục rà soát và chuẩn hóa chức năng nhiệm vụ của các bộ phận, các bảng mô tả công việc nhằm đánh giá đúng năng lực nhân viên.

Áp dụng cấu trúc lương theo hiệu suất, đảm bảo tính cạnh tranh và công bằng. Chính sách trả lương, thưởng, phúc lợi rõ ràng, đầy đủ.

Thực hiện đúng nội dung của thỏa ước lao động tập thể, chấp hành đầy đủ và nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về lao động tiền lương, bảo hiểm sức khỏe. Nộp các khoản bảo hiểm bắt buộc theo đúng quy định hiện hành của Bộ Luật Lao

động, Luật bảo hiểm xã hội, đồng thời tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ nhân viên.

Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao tay nghề chuyên môn như kỹ thuật công nghệ, thiết bị, công nghệ thông tin, bổ sung kiến thức về an toàn lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn hóa chất định kỳ. Ghi nhận và đánh giá và khen thưởng các đóng góp, sáng kiến, giải pháp hữu ích của người lao động.

Đảm bảo các chế độ phúc lợi, phong trào thể thao, giải trí.

Thường xuyên trao đổi nguyện vọng của nhân viên thông qua nhiều kênh thông tin như Công đoàn, Hội nghị người lao động, Tổ đối thoại định kỳ.

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tiêu chí	Năm 2025			
		Số lượng (người)			
		Miền Tây	Sóc Trăng	Tổng cộng	Tỷ trọng (%)
A	Theo trình độ lao động	105	94	199	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	71	59	130	65%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	23	28	51	26%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	8	4	12	6%
4	Lao động phổ thông	3	3	6	3%
B	Theo thời hạn HĐLĐ	105	94	199	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	-	-	0	0%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	6	3	9	5%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	99	91	190	95%
C	Theo giới tính	105	94	199	100%
1	Nam	90	74	164	82%
2	Nữ	15	20	35	18%

KẾ HOẠCH NĂM 2026

Tiếp tục duy trì và đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, đặc biệt chú trọng cam kết liên quan đến các chính sách lương, thưởng, bảo hiểm, phúc lợi cho nhân viên của Công ty. Duy trì chế độ lương, thưởng, phúc lợi theo chuẩn chung của hệ thống SABECO. Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn nội bộ, nâng cao tay nghề cho người lao động. Duy trì môi trường làm việc năng động, sáng tạo, thân thiện và gắn kết, đủ sức giữ chân người tài.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Thực hiện các hạng mục trong kế hoạch tài chính đã được thông qua. Xem xét tạm dừng, hoãn đối với một số hạng mục được đánh giá chưa thật sự cần thiết để tiết kiệm chi phí. Trong đó:

Nhà máy tại Cần Thơ: hoàn thành 11 hạng mục đầu tư/sửa chữa lớn theo kế hoạch, 01 hạng mục được xem xét chuyển sang 2026, 01 hạng mục sẽ hoàn thành trong quý 1/2026.

Nhà máy tại Sóc Trăng: hoàn thành 08 hạng mục đầu tư/sửa chữa lớn theo kế hoạch, 02 hạng mục tạm hoãn, 01 hạng mục tiếp tục triển khai trong năm 2026

Về quy trình thực hiện: đảm bảo tuân thủ các quy định nội bộ và sổ tay phân quyền.



CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Trong năm không phát sinh khoản đầu tư mới, tập trung nguồn lực tài chính cho hoạt động sản xuất chính.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty con: Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng

Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, Xã An Ninh, TP. Cần Thơ, Việt Nam.

Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, cồn, NGK

Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng

Tỷ lệ góp vốn của Công ty: 100% vốn điều lệ

Kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng vượt các chỉ tiêu kế hoạch và lợi nhuận sau thuế tăng 15% so thực hiện năm 2024. Tình hình tài chính của Công ty con ổn định, không có nợ vay ngắn hạn, vay dài hạn.

Tình hình hoạt động của Công ty con năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	%Tăng/Giảm
1	Tổng tài sản	367.860	375.522	102%
2	Doanh thu thuần	764.894	780.219	102%
3	Giá vốn hàng bán	688.820	693.223	101%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	3.694	5.530	150%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	8.543	9.510	111%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	71.225	83.016	117%
7	Lợi nhuận khác	(34)	(540)	-1.588%
8	Lợi nhuận trước thuế	71.192	82.477	116%
9	Lợi nhuận sau thuế	67.151	77.466	115%



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty liên kết: CTCP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Địa chỉ: Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.
Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, cồn, NGK
Vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng
Tỷ lệ góp vốn của Công ty 20% vốn điều lệ, tương ứng 2.402.400 cổ phiếu

Tình hình hoạt động của Công ty liên kết năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	%Tăng/Giảm
1	Tổng tài sản	257.239	223.269	87%
2	Doanh thu thuần	140.320	115.997	83%
3	Giá vốn hàng bán	126.768	103.402	82%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.024	2.695	263%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	11.063	14.216	129%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.775	1.075	39%
7	Lợi nhuận khác	23	115	500%
8	Lợi nhuận trước thuế	2.798	1.189	42%
9	Lợi nhuận sau thuế	4.900	647	33%

Lợi nhuận sau thuế của CTCP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu giảm so với thực hiện 2024 chủ yếu do doanh thu bán thành phẩm sụt giảm.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN KHÁC

Đầu tư dài hạn vào CTCP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô (STD) với 1.891.807 cổ phiếu tương ứng với 9,46% quyền sở hữu và quyền biểu quyết



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	923.522	936.331	1%
2	Doanh thu thuần	961.283	962.946	0%
3	Giá vốn hàng bán	868.842	855.648	-2%
4	Lợi nhuận gộp	92.441	107.299	16%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	90.341	108.518	20%
6	Lợi nhuận khác	254	-301	-219%
7	Lợi nhuận trước thuế	90.595	108.216	19%
8	Lợi nhuận sau thuế	82.536	97.851	19%
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	5.178	6.306	22%



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,73	3,97
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,15	3,54
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	16,86	16,15
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	20,28	19,25
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,69	11,68
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,97	1,04
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	8,59%	10,16%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	10,78%	12,60%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	8,98%	10,52%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	9,40%	11,27%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

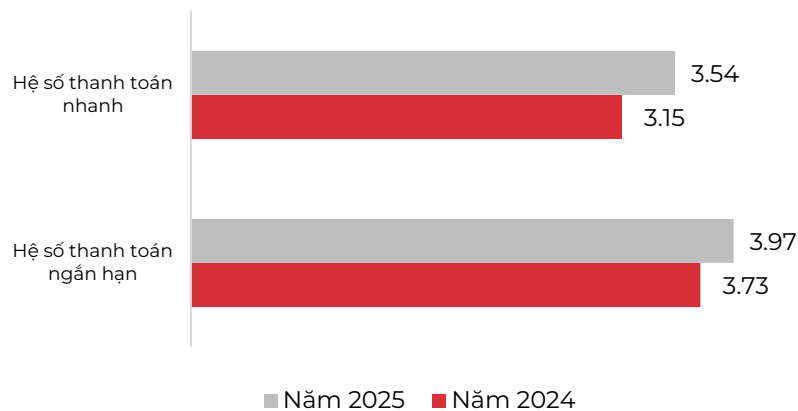
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Tại thời điểm cuối năm 2025, hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty đạt 3,97 lần, tăng 0,24 lần so với năm trước. Sau khi loại trừ hàng tồn kho, hệ số thanh toán nhanh đạt 3,54 lần, tăng 0,39 lần so với năm trước.

Sự gia tăng các hệ số thanh toán chủ yếu đến từ việc tài sản ngắn hạn tăng 3,5% so với đầu năm, trong khi nợ ngắn hạn giảm 2,85%. Trong đó, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng mạnh 40.733 triệu đồng (tăng 63,5%), chủ yếu là phải thu tiền bán hàng của SABECO.

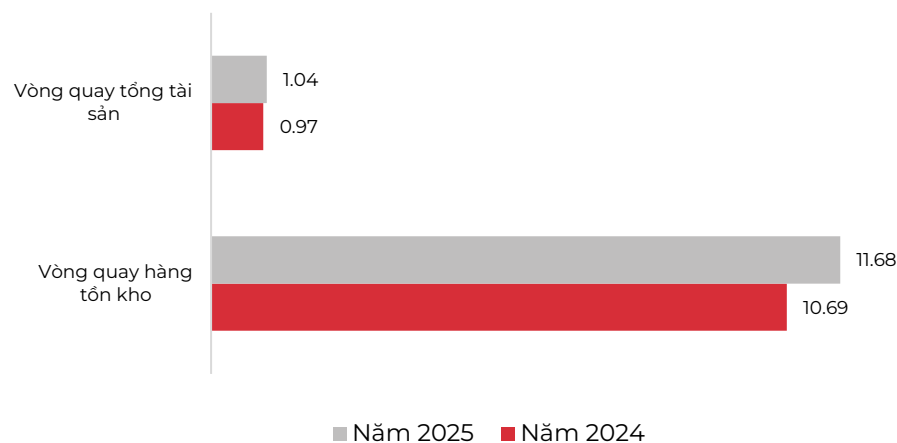
Tổng thể, các hệ số thanh toán của Công ty tiếp tục được duy trì ở mức cao so với mặt bằng chung ngành, cho thấy Công ty có nền tảng tài chính vững chắc, khả năng đảm bảo các nghĩa vụ nợ đến hạn tốt và chính sách quản trị vốn lưu động hiệu quả.



CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty đều tăng trưởng so với năm trước. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho tăng từ 10,69 vòng lên 11,68 vòng, vòng quay tổng tài sản cũng tăng từ 0,97 vòng lên 1,04 vòng.

Kết quả tích cực này đã phản ánh sự nỗ lực và linh hoạt trong công tác quản lý của Công ty trước những biến động của thị trường, nhằm đảm bảo mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.



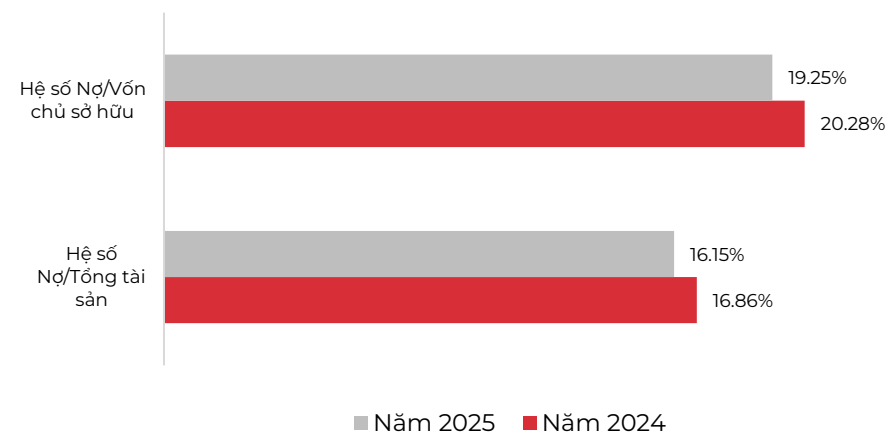
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Tại thời điểm 31/12/2025, hệ số Nợ/Tổng tài sản của Công ty đạt 16,15%, giảm 0,71 điểm phần trăm so với năm 2024 (16,86%). Đồng thời, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đạt 19,25%, giảm 1,03 điểm phần trăm so với năm trước (20,28%).

Sự cải thiện trên chủ yếu đến từ việc tổng nợ phải trả giảm giảm 2,9% trong khi vốn chủ sở hữu tăng 2,26%. Trong cơ cấu nợ, các khoản phải trả người bán ngắn hạn và nợ dài hạn giảm và không phát sinh vay nợ tài chính. Ở chiều ngược lại, vốn chủ sở hữu tăng chủ yếu nhờ lợi

nhuận sau thuế chưa phân phối tăng cao hơn năm trước. Việc tích lũy lợi nhuận giúp nâng cao năng lực tài chính tự chủ và giảm sự phụ thuộc vào nguồn vốn bên ngoài.

Tổng thể, với tỷ lệ nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu duy trì ở mức thấp, Công ty đang có cơ cấu vốn lành mạnh, khả năng chống chịu rủi ro tài chính tốt và dư địa để huy động thêm vốn vay khi cần thiết phục vụ cho các kế hoạch đầu tư, mở rộng trong tương lai (nếu có).



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

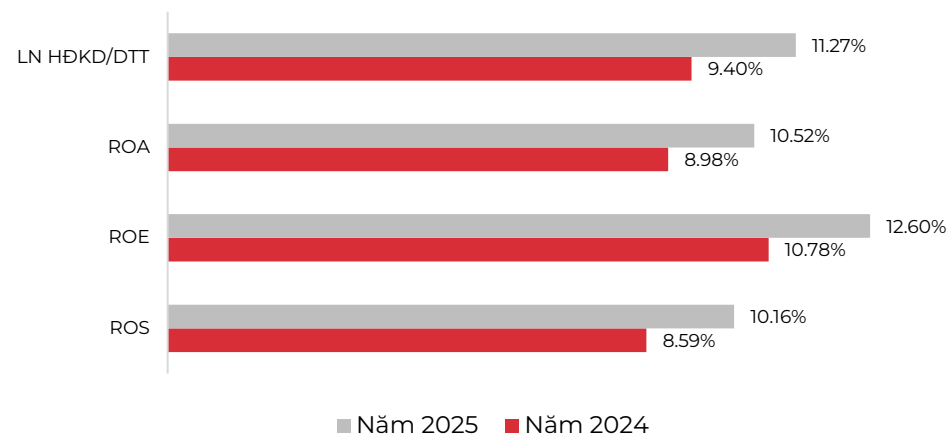
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Kết thúc năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 962.946 triệu đồng, tương đương năm trước, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt 97.851 triệu đồng, tăng 18,6% so với năm trước. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 108.518 triệu đồng, tăng 20,1% so với năm trước, phản ánh hiệu quả cải thiện trong hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi, đặc biệt trong bối cảnh doanh thu tăng không đáng kể.

Nhờ tăng trưởng lợi nhuận tích cực, các chỉ tiêu sinh lời năm 2025 được cải thiện rõ rệt so với năm trước. Cụ thể, Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) đạt 10,16%, tăng 1,57 điểm phần trăm so năm

trước. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 12,60%, tăng 1,82 điểm phần trăm so với năm trước. Đồng thời, Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA) đạt 10,52%, tăng 1,54 điểm phần trăm so với năm trước. Bên cạnh đó, Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần đạt 11,27%, tăng 1,87 điểm phần trăm so với năm trước.

Sự cải thiện đồng bộ của các chỉ số sinh lời cho thấy Công ty đã kiểm soát tốt giá vốn và chi phí, tối ưu hóa hiệu quả vận hành và khai thác tốt nguồn lực hiện có, qua đó nâng cao biên lợi nhuận trên cả doanh thu, tài sản và vốn chủ sở hữu.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 14.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần

Số lượng cổ phiếu quỹ: Không

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

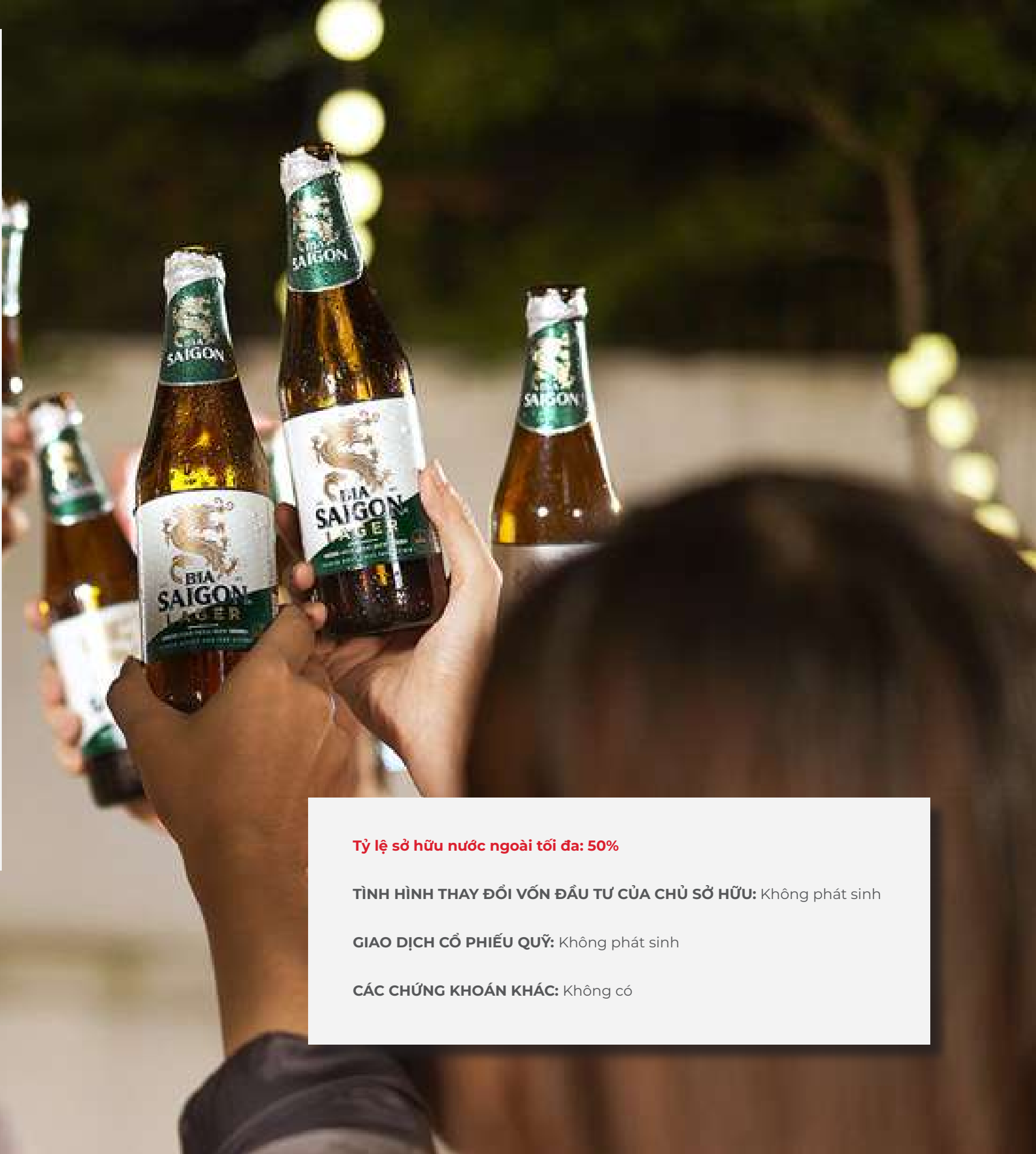
Theo danh sách cổ đông chốt danh sách ngày 09/03/2026

STT	Cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng CTCP Bía – Rượu – NGK Sài Gòn	12.517.050	86,32%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Theo danh sách cổ đông chốt danh sách ngày (09/03/2026)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cơ cấu tỷ lệ sở hữu	14.500.000	100,00%
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết)	12.517.050	86,32%
2	Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.982.950	13,68%
II	Cổ đông Nhà nước	-	-
III	Cổ đông trong nước	14.139.079	97,51%
1	Cá nhân	1.621.928	11,19%
2	Tổ chức	12.517.151	86,33%
IV	Cổ đông nước ngoài	360.921	2,49%
1	Cá nhân	57.021	0,39%
2	Tổ chức	303.900	2,10%
Tổng cộng (II+III+IV)		14.500.000	100,00%



Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU: Không phát sinh

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không phát sinh

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Công ty tin rằng thành công và phát triển bền vững được xây dựng dựa trên việc duy trì cân bằng các yếu tố về kinh tế, xã hội và môi trường, bao gồm các bên có quyền lợi liên quan nhằm hướng tới việc thực hiện tăng trưởng kinh tế bền vững. Trong đó ưu tiên các nội dung chính gồm:

- Bảo vệ môi trường;
- Nguồn nhân lực;
- Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công luôn nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường, đặc biệt là trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang là một trong những thách thức to lớn của toàn cầu. Công ty chủ động thực hiện cũng như khuyến khích đối tác và các bên liên quan cùng nhau thực hiện các hành động nhằm giảm thiểu các tác động đến môi trường như:

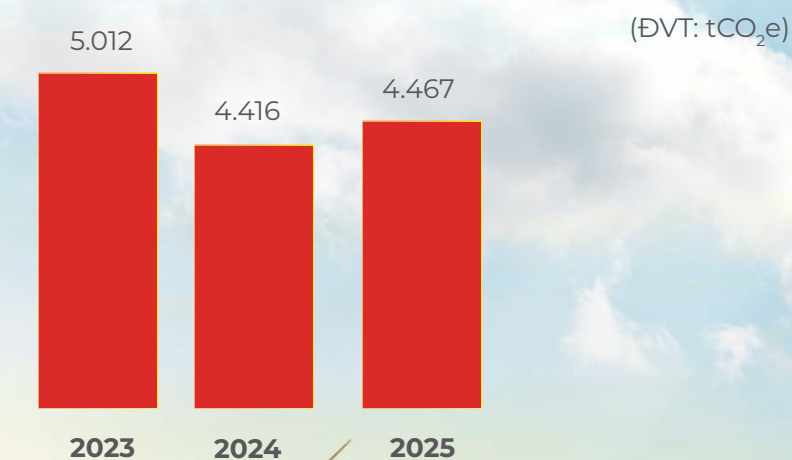
Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như:

- Nhà máy tại Cần Thơ được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, Nhà máy tại Sóc Trăng được cấp giấy phép môi trường theo đúng quy định và có giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015;
- Xử lý nước thải:
 - + Tại nhà máy Cần Thơ: được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn quy định trước khi xả vào hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp
 - + Tại nhà máy Sóc Trăng: được thu gom vào hệ thống của khu công nghiệp và được đơn vị xử lý có đủ năng lực tiếp nhận.
- Công tác quan trắc môi trường định kỳ của các đơn vị đều tuân thủ đúng tần suất quy định.
- Các nhà máy đều có kho chứa bao bì phế liệu. Rác thải sinh hoạt được chứa đựng trong các thùng rác có nắp đậy và kho chứa chất thải trước khi đem đi xử lý. Chất thải nguy hại đều được lưu giữ đúng nơi quy định tại các kho chứa riêng biệt, được vận chuyển và xử lý bởi các đơn vị có chức năng thông qua các hợp đồng được ký kết.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua việc giảm thiểu phát thải khí nhà kính. Các biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

- Có thiết bị thu hồi và lưu trữ CO2 để sử dụng và bán lại cho đơn vị khác có nhu cầu.
- Các đơn vị cung cấp hơi bão hòa cho công ty đều sử dụng nguyên liệu BIOMAS (trấu) cho lò hơi thay cho nhiên liệu hóa thạch.
- Sử dụng các loại bao bì nhẹ hơn và có khả năng tái chế cao, tái sử dụng vỏ chai, tái chế thủy tinh và lon nhôm, giảm thiểu việc sử dụng các nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên.
- Sử dụng hệ thống điện mặt trời áp mái tại cả 2 nhà máy.
- Áp dụng nhiều biện pháp cải tiến trong sản xuất từ đó giúp giảm lượng tiêu thụ nguyên vật liệu, bao bì, năng lượng.

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Quản lý, sử dụng nguyên vật liệu và năng lượng: trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì và không ngừng tìm kiếm và triển khai thêm các giải pháp, sáng kiến từ các đơn vị trong hệ thống SABECO nhằm tiết kiệm, tối ưu hoá việc sử dụng nguyên vật liệu, bao bì, năng lượng và nước. Cả 2 nhà máy đều nằm trong top đầu các đơn vị sử dụng nguyên vật liệu hiệu quả trong hệ thống SABECO.

Số liệu nguyên vật liệu tái chế được dùng trong sản xuất và đóng gói: Không có. Trong năm, 100% vỏ chai, kết dư hỏng đều được thu gom và cung cấp lại cho các đơn vị tái sản xuất bao bì

Các sản phẩm phụ trong quá trình nấu bia đều được thu gom và tái sử dụng trong chăn nuôi/hồng nghiệp. Trong năm 2025, 100% lượng hèm bia được chuyển cho đơn vị có đủ chức năng để xử lý làm thức ăn gia súc.

ĐIỆN

Với 02 hệ thống điện năng lượng mặt trời sử dụng từ năm 2022 (công suất khoảng 1Mw/hệ thống) đã giúp Công ty giảm lượng điện mua ngoài hàng năm khoảng 25%. Tổng lượng điện sử dụng năm 2025 giảm 1% so với năm 2024.

HƠI

Tích cực áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng đã giúp Công ty giảm 5% lượng hơi sử dụng trong năm 2025.

NƯỚC

Lượng nước sử dụng đã giảm 12% so với thực hiện 2024.

VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

Trong suốt quá trình hoạt động của mình, Công ty luôn đặt yếu tố nhân viên làm trọng tâm bởi vì chúng tôi tin rằng con người đóng một vai trò quan trọng và là tài sản đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, cũng như luôn tôn trọng những giá trị đa dạng và sự cống hiến của toàn thể cán bộ công nhân viên đối với sự thành công của Công ty.

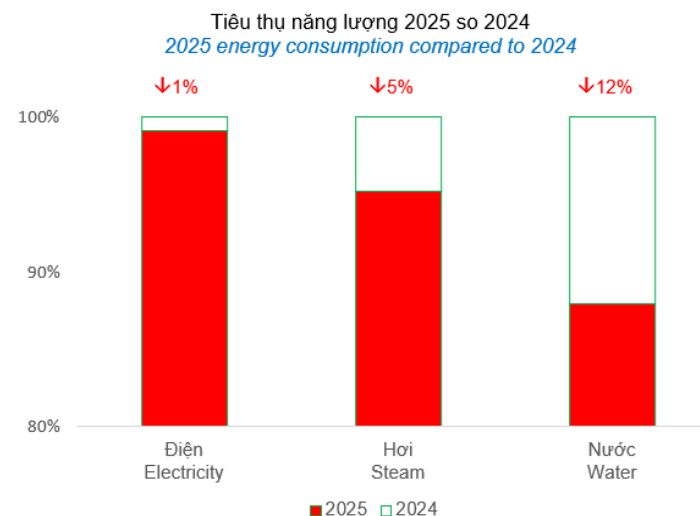
Phát triển nguồn nhân lực: duy trì môi trường làm việc an toàn, chăm lo sức khỏe thể chất và tinh thần cho nhân viên, tập trung vào đào tạo, phát triển nhân tài và thu hút nhân sự, đồng thời tôn trọng sự đa dạng và bình đẳng trong môi trường làm việc. Các hoạt động luôn được duy trì và phát triển gồm:

- Áp dụng cấu trúc lương theo hiệu suất, đảm bảo tính cạnh tranh.
- 100% nhân viên đều được kiểm tra sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ.
- Được tham gia các lớp đào tạo, huấn luyện nội bộ và bên ngoài về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn hóa chất, an toàn bức xạ định kỳ.
- Ngoài bảo hiểm bắt buộc, Công ty còn mua thêm các gói bảo hiểm sức khỏe cao cấp cho người lao động.
- Thường xuyên trao đổi nguyện vọng của nhân viên thông qua nhiều kênh thông tin như Công đoàn, Hội nghị người lao động, Tổ đối thoại định kỳ...

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

Sự phát triển lâu dài của một doanh nghiệp là dựa trên nền tảng của một cộng đồng ổn định và thịnh vượng. Chúng tôi hiểu rằng sự hiện diện của Công ty tạo nên những ảnh hưởng nhất định về kinh tế, môi trường xã hội đối với cộng đồng. Nhận thức được điều này, Công ty luôn hoàn thành trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương thông qua nhiều hoạt động thiết thực như:

- Sự thân thiện với môi trường: Nhà máy luôn đầu tư thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng, hiệu suất cao; duy trì cảnh quan xanh, sạch, đẹp.
- Hoạt động của Công ty tạo công ăn việc làm cho gần 200 lao động định biên và hàng trăm lao động phổ thông tại địa phương với thu nhập ổn định, góp phần vào công tác an sinh xã hội.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách nhà nước và luôn thuộc top 10 các đơn vị đóng góp ngân sách cao nhất cho Thành phố Cần Thơ trong nhiều năm qua.
- Duy trì các hoạt động hỗ trợ cộng đồng tại địa phương theo phương châm “Bia Sài Gòn chung tay cùng cộng đồng”. Trong năm qua, các hoạt động công tác xã hội mà Công ty đã thực hiện như:
 - + Cùng SABECO mở tết ấm áp và sung túc qua chương trình “63 gắn kết – 1 tết sum vầy” vào dịp tết Ất Tỵ 2025 tại nhiều địa phương.
 - + Cùng SABECO tôn vinh văn hóa Việt qua chương trình “Chung vị tết việt, gắn kết muôn miền”, tổ chức tặng quà cho người nghèo tại nhiều địa phương. Từ đó góp phần kết nối cộng đồng và mang tết đến gần hơn với người dân địa phương trong dịp tết Bính Ngọ 2026.
 - + Chung tay đóng góp vào quỹ hỗ trợ các vùng bị thiên tai bão lũ trong năm 2025.
 - + Bên cạnh đó, công ty tiếp tục duy trì đóng góp cho các chương trình tại địa phương khác như: tết cho người nghèo, trung thu cho trẻ em, quỹ phòng chống lụt bão, quỹ học bổng cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn...



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỦA NĂM 2025

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH 2025/ KH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Doanh thu thuần	961.283	985.959	962.946	98%	100%
2	Lợi nhuận trước thuế	90.595	91.049	108.216	119%	119%
3	Lợi nhuận sau thuế	82.536	82.162	97.851	119%	119%

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với những biến động khó lường về địa chính trị, thương mại và chính sách tiền tệ, tuy nhiên xu hướng phục hồi vẫn được duy trì tại nhiều nền kinh tế lớn. Trong nước, kinh tế vĩ mô giữ được sự ổn định, tăng trưởng GDP duy trì ở mức tích cực, lạm phát được kiểm soát và tiêu dùng nội địa từng bước cải thiện. Dù vậy, sức mua chưa thực sự bứt phá mạnh, người tiêu dùng vẫn có xu hướng thận trọng trong chi tiêu, đặc biệt đối với các mặt hàng không thiết yếu.

Đối với ngành bia, thị trường tiếp tục chịu tác động từ các quy định nghiêm ngặt về nồng độ cồn khi tham gia giao thông và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các thương hiệu trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, áp lực về thuế tiêu thụ đặc biệt theo lộ trình mới và biến động giá một số yếu tố đầu vào vẫn là thách thức đối với các doanh nghiệp sản xuất bia.

Trong bối cảnh đó, với sự hỗ trợ từ SABECO và sự chủ động, linh hoạt trong điều hành, Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát chi phí, tối ưu hóa sản xuất và nâng cao hiệu quả vận hành. Kết quả, doanh thu thuần năm 2025 đạt 962.946 triệu đồng, tương đương 100% so với thực hiện năm 2024 và đạt 98% kế hoạch năm do ĐHĐCĐ giao, cho thấy Công ty vẫn duy trì ổn định quy mô hoạt động trong điều kiện thị trường còn nhiều thách thức.

Đáng ghi nhận, nhờ kiểm soát tốt định mức tiêu hao nguyên vật liệu, tối ưu chi phí sản xuất và quản lý, lợi nhuận trước thuế đạt 108.216 triệu đồng, tăng 19% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 97.851 triệu đồng, tăng 19% so với năm trước và vượt 19% kế hoạch đề ra, phản ánh hiệu quả rõ nét trong công tác điều hành và quản trị chi phí.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

VỀ SẢN XUẤT VÀ GIAO HÀNG

Sắp xếp lịch sản xuất phù hợp, hợp lý hóa sản xuất tại các công đoạn, nghiên cứu ứng dụng các giải pháp cải tiến... nhằm sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng hiệu quả. Kết quả xếp hạng kiểm soát định mức nguyên vật liệu, năng lượng năm 2025 của cả 02 nhà máy đều nằm top đầu trong hệ thống SABECO.

Linh động phối hợp với các đơn vị thương mại trong công tác giao hàng, đảm bảo sản lượng theo kế hoạch S&OP và tối ưu hàng tồn kho. Quản lý chất lượng sản phẩm: thực hiện tốt việc tuân thủ quy trình công nghệ, chất lượng sản phẩm ổn định, đạt tiêu chuẩn SABECO và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Quản lý và duy trì tốt việc thực hiện hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2015; ISO 22000:2018, ISO 14001:2015, ISO 50001:2018, hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC 17025:2017.

Công tác mua hàng phục vụ sản xuất: phối hợp cùng SABECO đàm phán mua vật tư với giá cả hợp lý. Các vật tư khác: Công ty thường xuyên theo dõi biến động thị trường để chủ động thương thảo ký hợp đồng với giá cả phù hợp, chất lượng đảm bảo và nguồn cung ổn định. Các quy trình hoạt động, vận hành của Nhà máy luôn đảm bảo các vấn đề về an toàn, sức khỏe, môi trường và phát triển bền vững.

VỀ NHÂN SỰ

Cơ cấu tổ chức nhân sự tại 02 nhà máy ổn định, số lượng lao động phù hợp và đảm bảo cho hoạt động sản xuất liên tục.

VỀ NHÂN SỰ

Tiền lương, chế độ chính sách: Thực hiện đầy đủ theo quy định của Công ty, pháp luật hiện hành. Đảm bảo chế độ phụ cấp/phúc lợi cho toàn thể nhân viên

VỀ KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Điều này được chứng minh qua ý kiến của đơn vị kiểm toán (Công ty TNHH KPMG Việt Nam) đã chấp nhận toàn phần BCTC cho kỳ kế toán kết thúc vào 31/12/2025. Duy trì tốt việc kiểm soát chi phí theo ngân sách kế hoạch được duyệt, từ đó giúp giảm giá vốn, tăng lợi nhuận so với kế hoạch và cùng kỳ. Quản trị tốt dòng tiền, hàng tồn kho được kiểm soát chặt chẽ. Công ty tiếp tục duy trì trạng thái không có vay nợ tài chính, qua đó giữ nền tảng tài chính an toàn. Các khoản đầu tư tài chính: đã nhận đủ cổ tức từ các khoản đầu tư hiện tại. Trong năm không phát sinh khoản đầu tư mới, tập trung nguồn lực tài chính cho hoạt động sản xuất chính.

Chi cổ tức cho cổ đông:

- Chi đầy đủ cổ tức còn lại của năm 2024 theo tỷ lệ mà ĐHĐCĐ thường niên 2025 phê duyệt (tỷ lệ chi trả: 30%) vào tháng 06/2025.

- Đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 với tỷ lệ 20% (kế hoạch của năm 2025 là 50%) vào tháng 11/2025.

SO VỚI THỰC HIỆN NĂM 2024:

Doanh thu duy trì ổn định trong bối cảnh thị trường cạnh tranh cao.

Giá malt, gạo và một số vật tư chính hạ nhiệt nhưng giá bao bì, năng lượng tăng.

Ban điều hành tiếp tục duy trì việc kiểm soát tốt định mức, chi phí kinh doanh giúp Công ty nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện biên lợi nhuận.

Trong năm, ngoài tăng lãi tiền gửi ngân hàng, Công ty có thêm doanh thu từ các hoạt động dịch vụ kho bãi, thanh lý tài sản, chai kết...

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Tăng/ Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/ Giảm
Tài sản ngắn hạn	558.162	60,4%	577.686	61,7%	19.524	3,5%
Tiền và các khoản tương đương tiền	69.804	7,6%	83.836	9,0%	14.032	20,1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	329.160	35,6%	315.410	33,7%	-13.750	-4,2%
Các khoản phải thu ngắn hạn	73.269	7,9%	116.125	12,4%	42.855	58,5%
Hàng tồn kho	85.052	9,2%	61.402	6,6%	-23.650	-27,8%
Tài sản ngắn hạn khác	876	0,1%	913	0,1%	37	4,2%
Tài sản dài hạn	365.360	39,6%	358.646	38,3%	-6.715	-1,8%
Các khoản phải thu dài hạn	0	0.0%	6	0,0%	6	-
Tài sản cố định	278.585	30,2%	234.406	25,0%	-44.179	-15,9%
Bất động sản đầu tư	2.113	0,2%	1.952	0,2%	-160	-7,6%
Tài sản dở dang dài hạn	13.657	1,5%	15.725	1,7%	2.068	15,1%
Đầu tư tài chính dài hạn	51.286	5,6%	86.174	9,2%	34.888	68,0%
Tài sản dài hạn khác	19.720	2,1%	20.382	2,2%	662	3,4%
Tổng tài sản	923.522	100,0%	936.331	100,0%	12.809	1,4%

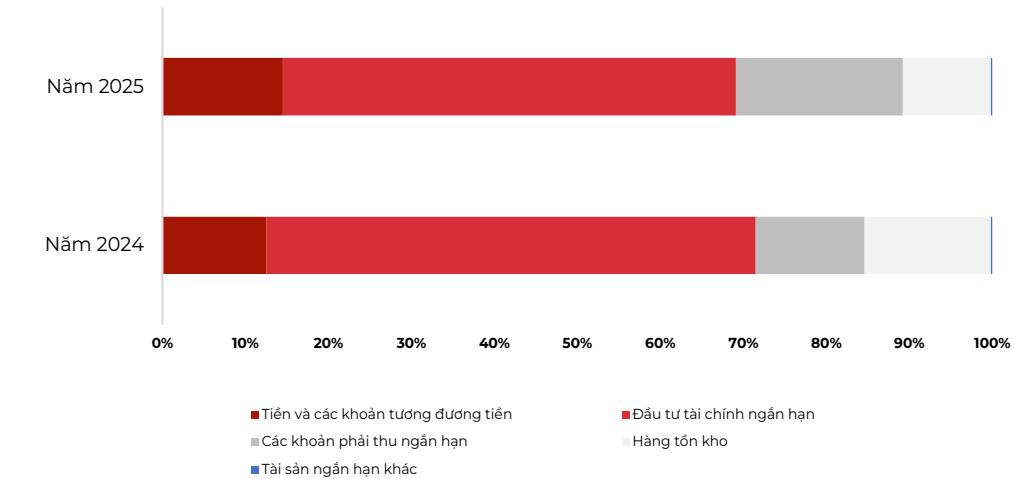
Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt 936.331 triệu đồng, tăng 1,4% so với cuối năm 2024. Cơ cấu tài sản tiếp tục có sự dịch chuyển theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn, chiếm 61,7% tổng tài sản, trong khi tài sản dài hạn chiếm 38,3%, thể hiện Công ty duy trì mức độ linh hoạt cao trong quản lý vốn và đảm bảo khả năng thanh khoản.



TÀI SẢN NGẮN HẠN

Tài sản ngắn hạn cuối năm đạt 577.686 triệu đồng, tăng 3,5% so với năm trước. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, đầu tư tài chính ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với 33,7% tổng tài sản, giảm 4,2% so với năm trước do Công ty cơ cấu lại danh mục đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Tiền và các khoản tương đương tiền tăng mạnh 20,1%, đạt 83.836 triệu đồng và nâng tỷ trọng lên 9,0%, góp phần củng cố khả năng thanh toán tức thời. Đáng chú ý, các khoản phải thu ngắn hạn

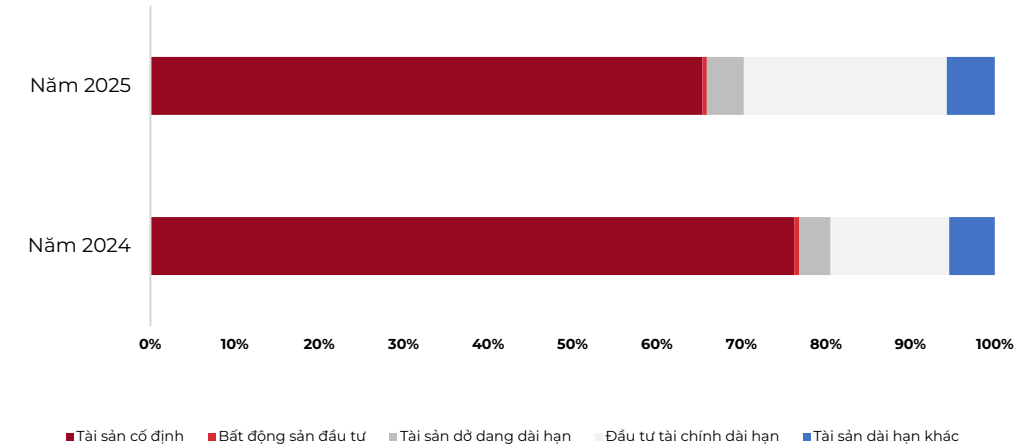
tăng 58,5%, đạt 116.125 triệu đồng và chiếm 12,4% tổng tài sản, chủ yếu phát sinh từ hoạt động bán hàng, phản ánh quy mô doanh thu duy trì ổn định và chính sách tín dụng thương mại phù hợp với đối tác chính. Ngược lại, hàng tồn kho giảm mạnh 27,8%, còn 61.402 triệu đồng (chiếm 6,6%), phản ánh Công ty đã chủ động điều tiết kế hoạch sản xuất và tối ưu hóa quản lý tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động.



TÀI SẢN DÀI HẠN

Tài sản dài hạn cuối năm đạt 358.646 triệu đồng, giảm 1,8% so với năm 2024. Trong đó, tài sản cố định vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với 25,0% tổng tài sản, đạt 234.406 triệu đồng, giảm 15,9% so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do giá trị hao mòn lũy kế tăng theo thời gian, dù nguyên giá tài sản cố định có tăng nhẹ, phản ánh việc Công ty vẫn tiếp tục đầu tư duy trì năng lực sản xuất nhưng không phát sinh đầu tư quy mô lớn trong năm.

Ở chiều ngược lại, đầu tư tài chính dài hạn tăng mạnh 68,0%, đạt 86.174 triệu đồng và chiếm 9,2% tổng tài sản, đây chủ yếu là các khoản tiền gửi dài hạn của Công ty. Tài sản dở dang dài hạn tăng 15,1%, phản ánh các hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản đang được triển khai. Các khoản mục khác như bất động sản đầu tư và tài sản dài hạn khác biến động không đáng kể.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/Giảm
Nợ ngắn hạn	149.810	96,2%	145.539	96,3%	-4.271	-2,9%
Phải trả người bán ngắn hạn	22.589	14,5%	7.941	5,3%	-14.647	-64,8%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9	0,0%	6	0,0%	-3	-31,2%
Thuế phải nộp Nhà nước	100.891	64,8%	105.571	69,8%	4.680	4,6%
Phải trả người lao động	3.357	2,2%	3.495	2,3%	138	4,1%
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.590	2,3%	7.687	5,1%	4.097	114,1%
Phải trả ngắn hạn khác	10.055	6,5%	11.080	7,3%	1.025	10,2%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.320	6,0%	9.758	6,5%	438	4,7%
Nợ dài hạn	5.886	3,8%	5.638	3,7%	-248	-4,2%
Phải trả dài hạn khác	204	0,1%	53	0,0%	-151	-74,3%
Dự phòng phải trả dài hạn	5.682	3,6%	5.586	3,7%	-96	-1,7%
Tổng nợ phải trả	155.696	100,0%	151.177	100,0%	-4.519	-2,9%

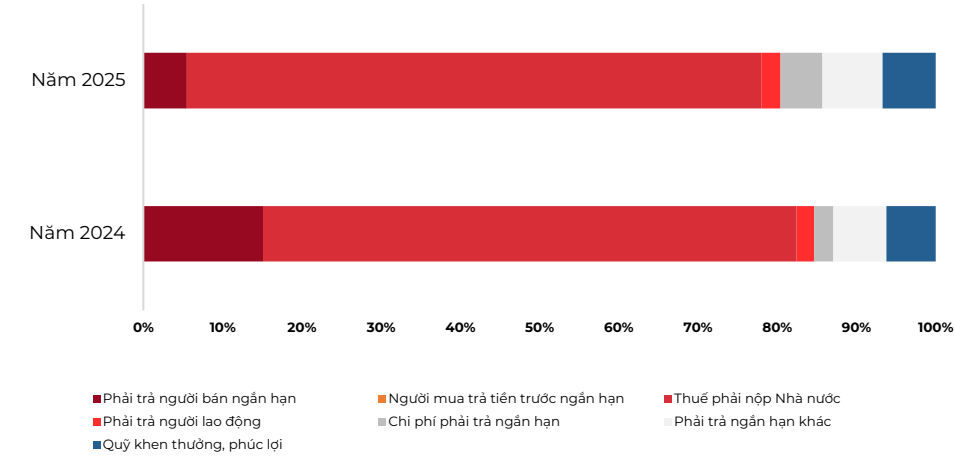
Tại thời điểm 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 151.177 triệu đồng giảm 2,9% so với cuối năm 2024. Cơ cấu nợ không có nhiều biến động lớn khi nợ ngắn hạn tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ yếu 96,3%, trong khi nợ dài hạn chỉ chiếm 3,7% tổng nợ phải trả.



NỢ NGẮN HẠN

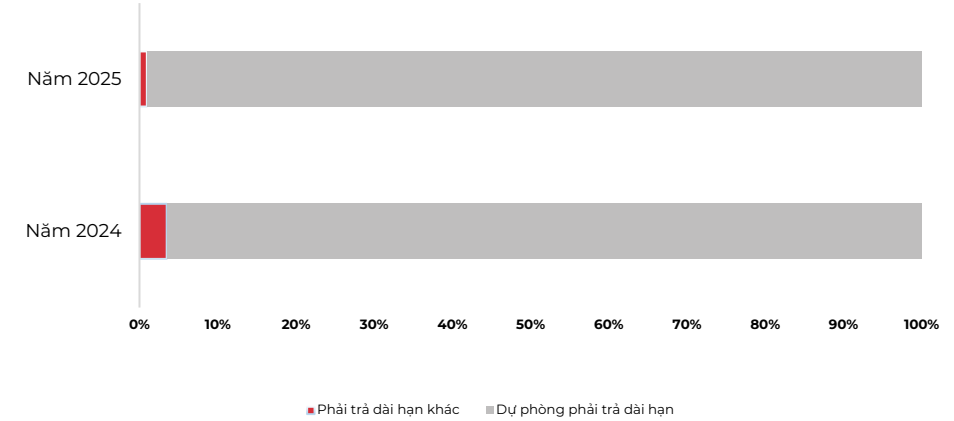
Nợ ngắn hạn cuối năm đạt 145.539 triệu đồng, giảm 2,9% so với năm trước. Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 69,8%, đạt 105.571 triệu đồng, tăng 4,6% so với năm 2024, chủ yếu liên quan đến thuế tiêu thụ đặc biệt và các nghĩa vụ thuế phát sinh từ hoạt động kinh doanh. Khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm mạnh 64,8%, còn 7.941 triệu đồng (chiếm 5,3%), phản ánh việc Công ty đã chủ động thanh toán công

nợ và quản lý tốt dòng tiền. Ngược lại, chi phí phải trả ngắn hạn tăng 114,1%, đạt 7.687 triệu đồng (chiếm 5,1%), cho thấy các khoản chi phí hoạt động được ghi nhận phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh trong năm. Các khoản phải trả ngắn hạn khác và quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng nhẹ lần lượt 10,2% và 4,7%, phù hợp với kết quả kinh doanh khả quan của Công ty trong năm 2025.



NỢ DÀI HẠN

Nợ dài hạn cuối năm đạt 5.638 triệu đồng, giảm 4,2% so với năm trước và chỉ chiếm 3,7% tổng nợ phải trả. Trong đó, dự phòng phải trả dài hạn duy trì ở mức 5.586 triệu đồng, giảm nhẹ 1,7%, còn khoản phải trả dài hạn khác giảm 74,3% so với năm trước. Việc nợ dài hạn duy trì ở mức thấp cho thấy Công ty không phụ thuộc vào nguồn vốn vay dài hạn, đồng thời giữ vững cấu trúc tài chính an toàn trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn tiềm ẩn nhiều yếu tố biến động.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Ban hành sổ tay phân quyền điều chỉnh cho Công ty và Công ty con để đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động hiện nay. Tham gia vào dự án thành lập trung tâm bảo trì của SABECO nhằm tối ưu hóa hàng tồn kho và chi phí sửa chữa bảo trì.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Cùng với nhiều sửa đổi trong Luật được Nhà nước ban hành như: Luật thuế TTĐB, Luật thuế GTGT, Luật đầu tư...và các Nghị định, Thông tư có liên quan trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, điều này đòi hỏi Công ty phải nâng cao sự hiểu biết và ý thức chấp hành đúng pháp luật bên cạnh việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cùng với sự hỗ trợ toàn diện từ SABECO, Công ty đặt ra các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2025	KH năm 2026	%KH 2026/ TH 2025
1	Doanh thu thuần	962.946	1.086.452	113%
2	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	359.093	377.706	105%
3	Lợi nhuận sau thuế	97.851	110.689	113%
4	Phân phối lợi nhuận, trong đó:			
	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	6.327	7.769	123%
	Trích Quỹ Công tác xã hội	411	553	135%
	Chia cổ tức			
	- Tỷ lệ chia cổ tức	50%	50%	100%
	- Giá trị chia cổ tức	72.500	72.500	100%
5	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	377.706	407.573	108%

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH KPMG Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Việc thực hiện và xử lý các chỉ tiêu môi trường như tiêu thụ điện, nước, năng lượng và quản lý phát thải khí nhà kính đã diễn ra theo kế hoạch, hướng tới sự phát triển bền vững và việc sản xuất được liên kết chặt chẽ với bảo vệ môi trường.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong việc đánh giá liên quan đến người lao động, Công ty đã hoàn thiện và áp dụng chính sách về lương thưởng và phúc lợi từ năm 2023 nhằm đảm bảo sự ổn định, trả lương công bằng, khen thưởng tương xứng với nỗ lực đóng góp của nhân viên thông qua kết quả đánh giá KPI. Từ đó tạo được niềm tin nơi người lao động. Đồng thời, Công ty cam kết về môi trường làm việc an toàn, đối xử tôn trọng và đặc biệt là việc chăm sóc sức khỏe cùng với việc phát triển đa dạng về đội ngũ nhân sự, tôn trọng sự khác biệt, không phân biệt đối xử và đảm bảo tối đa các quyền lợi của người lao động theo quy định pháp luật.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty không chỉ thực hiện trách nhiệm thông qua việc tài trợ tài chính mà còn thông qua ý thức trách nhiệm với môi trường sống sạch và an toàn tại địa bàn hoạt động. Công ty cam kết tạo ra những giá trị cuộc sống cả về vật chất lẫn tinh thần thông qua các hoạt động an sinh xã hội, văn hóa, thể thao...

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2026



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2025, thị trường bia Việt Nam tăng trưởng thận trọng trong bối cảnh nhiều biến động đan xen: kinh tế phục hồi chưa đồng đều; chính sách quản lý tiếp tục siết chặt bởi các quy định khắt khe về nồng độ cồn khi tham gia giao thông; cạnh tranh gay gắt của nhiều thương hiệu bia trong nước và quốc tế; một yếu tố khác tác động mạnh đến sản lượng là ảnh hưởng của thiên tai, các đợt bão lũ nghiêm trọng và sự lệch nhịp của mùa vụ tiêu dùng (thay đổi chu kỳ lễ Tết giữa các năm).

Ngoài ảnh hưởng bởi sản lượng, các đơn vị sản xuất bia còn chịu thêm áp lực bởi giá vật tư, năng lượng đầu vào tăng (bao bì lon, thùng, điện, hơi...), trong khi yêu cầu phát triển bền vững và chuyển đổi xanh đã được đặt ra mục tiêu cụ thể, đòi hỏi các đơn vị phải liên tục cải tiến để duy trì hiệu quả hoạt động song song với việc phát triển bền vững. Trước những bối cảnh trên, với sự ủng hộ từ phía địa phương và sự hỗ trợ mạnh mẽ từ SABECO trong suốt quá trình hoạt động, tập thể Công ty đã nỗ lực để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHĐCĐ giao.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM:

Thực hiện đầy đủ vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty theo Luật, Điều lệ và các quy định khác có liên quan
Duy trì các phiên họp định kỳ để quyết định các chủ trương chiến lược cũng như giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty
Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 vào ngày 31/03/2025 đúng quy định.
Thực hiện nghiêm túc việc chi trả toàn bộ cổ tức đã công bố trong vòng 6 tháng kể từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên.
Kiểm soát các chỉ tiêu kinh doanh và giá thành sản xuất định kỳ hàng quý, hàng năm.
Phê duyệt các hạng mục đầu tư theo kế hoạch và các nội dung liên quan đến quá trình đầu tư.
Phê duyệt ban hành sổ tay phân quyền điều chỉnh cho Công ty và Công ty con để đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động hiện nay của Công ty.

01. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH

Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 theo đúng quy định và thực hiện các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ theo quy định về quản trị doanh nghiệp. Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo công tác quản lý phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại, Công ty đã rà soát, điều chỉnh và ban hành và sổ tay phân quyền cập nhật của Công ty và Công ty. Bên cạnh đó, một số quy định/quy trình hướng dẫn cũng được xem xét cập nhật như: Quy trình thanh toán không dùng tiền mặt, quy định về quản lý chi phí...

02. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC SẢN XUẤT VÀ GIAO HÀNG

Công ty luôn sắp xếp lịch sản xuất hợp lý để đảm bảo sản lượng giao hàng đủ theo kế hoạch S&OP, phối hợp tốt cùng các đơn vị Thương mại, vận tải trong quá trình giao hàng nhằm giảm thiểu tối đa hàng tồn kho và giảm thời gian lưu kho thành phẩm.

03. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Triển khai đồng bộ nhiều biện pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên 2025 đã thông qua, trong đó ưu tiên tiết kiệm và sử dụng chi phí kinh doanh hợp lý. Kết quả đạt được: Dù sản lượng được giao không đạt kế hoạch nhưng kết quả lợi nhuận vượt 19% so kế hoạch được giao và là mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây
Công ty tiếp tục duy trì trạng thái không có vay nợ tài chính, qua đó giữ nền tảng tài chính an toàn. Hoàn thành nghĩa vụ với cổ đông trong việc thanh toán cổ tức đầy đủ, đúng hạn, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin kịp thời

04. TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG

Việc tuân thủ các quy định, sự nỗ lực làm việc của Ban điều hành đã đảm bảo các mặt hoạt động của Công ty đạt hiệu quả, mang lại mức lợi nhuận tốt và duy trì mức cổ tức ổn định cho nhà đầu tư qua các năm.
Trả cổ tức năm 2024 đầy đủ vào tháng 6/2025, đã tạm ứng cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 20% cho cổ đông vào tháng 11/2025.

05. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương, đảm bảo an sinh xã hội, nộp ngân sách đầy đủ, đúng hạn.
Ngoài các hoạt động an sinh xã hội tự thực hiện, Công ty hoàn thành các chương trình công tác xã hội khác do SABECO chủ trì. Từ đó góp phần xây dựng thương hiệu Bia Sài Gòn chung tay cùng cộng đồng.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

HĐQT đánh giá cao hoạt động của Ban điều hành và tập thể người lao động vì đã nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm vừa qua: phối hợp tốt với các bên liên quan trong điều hành sản xuất, giao hàng, cung ứng...; kiểm soát tốt chi phí kinh doanh và giá thành, kết quả kinh doanh 2025 đạt tốt:

- Lợi nhuận sau thuế vượt 19% so với kế hoạch năm.
- Thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ/đột xuất theo đúng yêu cầu của HĐQT.
- Quản lý chi phí tiếp tục được thực hiện tốt, đặc biệt là trong công tác quản lý tiêu hao sử dụng nguyên vật liệu trong sản xuất.
- Chất lượng sản phẩm được đảm bảo theo tiêu chuẩn của SABECO, công tác giao hàng đáp ứng theo kế hoạch đã được giao.
- Quản lý máy móc thiết bị và công tác bảo trì bảo dưỡng được thực hiện tốt.
- Phối hợp hiệu quả với SABECO trong việc mua hàng tập trung, và đối với các vật tư tự mua, đã chủ động thương thảo mua dự trữ để đối phó với tăng giá và tối ưu hóa chi phí giá thành.
- Hoạt động của các nhà máy luôn được đảm bảo, duy trì môi trường sản xuất xanh, sạch đẹp, tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, an sinh xã hội tại địa phương.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

- » Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026, duy trì hoạt động báo cáo định kỳ cho HĐQT.
- » Kiểm soát ngân sách chi phí và dòng tiền, đảm bảo chi phí sử dụng vốn tối ưu nhất.
- » Chỉ đạo thực hiện tốt quản lý sản xuất, tăng cường áp dụng các sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả; duy trì chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường.
- » Thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ cho cổ đông sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- » Đảm bảo hoạt động Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị Công ty.
- » Tiếp tục xem xét và ban hành các Quy chế về quản trị nội bộ phù hợp với định hướng của SABECO.
- » Phối hợp với SABECO trong công tác hỗ trợ bán hàng và an sinh xã hội tại khu vực.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

(Tính tại ngày 31/12/2025)

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm		Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	Ông Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch	06/10/2023	-	5.992.050	41,32%
2	Ông Trần Nguyên Trung	Thành viên	22/04/2022	-	2.175.000	15,00%
3	Bà Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên	22/04/2022	-	2.175.000	15,00%
4	Bà Teoh Jia Ee	Thành viên	06/10/2023	31/03/2025	-	-
5	Bà Phạm Thị Thanh Thùy	Thành viên	31/03/2025	-	2.175.000	15,00%
6	Ông Phạm Đình Hùng	Thành viên	22/04/2022	-	90.000	0,62%

Tất cả các thành viên HĐQT đều là thành viên không điều hành, có trình độ chuyên môn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả vào việc đảm bảo các mục tiêu kinh doanh, các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và thực hiện cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp. HĐQT tìm cách duy trì sự cân bằng chuyên môn, kỹ năng và các thuộc tính phù hợp giữa các thành viên, bao gồm các năng lực cốt lõi liên quan đến kế toán, tài chính, luật, thương mại, kiến thức chuyên môn và kế hoạch chiến lược.



SƠ YẾU LÝ LỊCH



Tan Teck Chuan Lester

Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1966

Quốc tịch: Singapore

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế và Khoa học chính trị - Đại học Willamette Oregon, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Thạc sĩ khoa học chuyên ngành Marketing – Đại học TP New York, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thành viên HĐQTV: Chang International Co., Ltd.

Tổng Giám đốc, Tổng CTCP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn

Chủ tịch HĐQT, CTCP NGK Chương Dương

Chủ tịch HĐQT, CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam

Chủ tịch, Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn

Chủ tịch, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn

Chủ tịch, Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh

Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

Kinh nghiệm làm việc:

Phó Chủ tịch Cấp cao/Giám đốc Điều hành Ngành hàng Đồ uống Không cồn, Thai Beverage Public Company Limited

Tổng Giám đốc ngành Bia Thái Lan, Chang Beer Company Limited

Tổng Giám đốc ngành Bia Thái Lan, Chang International Co., Ltd

Phó Tổng Giám đốc - Đồ uống không cồn (Thái Lan), Fraser and Leave Limited

Chủ tịch, Sermsuk Public Company Limited

Giám đốc, Great Brands Limited

Giám đốc, Sermsuk Training Co., Ltd

Giám đốc, Sermsuk Holding Co., Ltd

Giám đốc, Sermsuk Beverage Co., Ltd

Giám đốc, Wrangyer Beverage (2008) Co., Ltd

Phó Tổng Giám đốc Điều hành – Vận hành, Thai Drinks Co., Ltd

Thành viên HĐQTV, BeerCo Training Co., Ltd

Thành viên HĐQTV/Thành viên Ủy ban Điều hành, Cash Van Management Co., Ltd.

Thành viên HĐQTV/Thành viên Ủy ban Điều hành, Modern Trade Management Co., Ltd.

Thành viên HĐQTV/Thành viên Ủy ban Điều hành, Horeca Management Co., Ltd.

Thành viên HĐQTV/Thành viên Ủy ban Điều hành, Traditional Trade Management Co., Ltd.

Thành viên HĐQTV/Thành viên Ủy ban Điều hành, Thai Drinks Co., Ltd.

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 5.992.050 cổ phần, chiếm tỷ lệ 41,32% tổng số cổ phần phát hành

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

SƠ YẾU LÝ LỊCH



Trần Nguyên Trung

Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1967

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT không điều hành

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Kế toán trưởng, Tổng CTCP Bía – Rượu – NGK Sài Gòn

Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH MTV Bía Sài Gòn – Sóc Trăng

Thành viên HĐQT, CTCP Bía Sài Gòn – Bạc Liêu

Thành viên HĐQT, CTCP Bía Sài Gòn – Quảng Ngãi

Thành viên BKS, CTCP Thương mại Bía Sài Gòn Trung Tâm

Chủ tịch, Công ty TNHH Bía Sài Gòn - Ninh Thuận

Kinh nghiệm làm việc:

Phó trưởng Ban Kế toán – Thống kê, Tổng CTCP Bía – Rượu – NGK Sài Gòn

Trưởng BKS, CTCP Thương mại Bía Sài Gòn Trung tâm

Trưởng BKS, CTCP Bía Sài Gòn – Kiên Giang

Trưởng BKS, CTCP Bía Sài Gòn – Quảng Ngãi

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 2.175.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% tổng số cổ phần phát hành



Nguyễn Thị Kim Cúc

Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT không điều hành

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Giám đốc mua hàng, Tổng CTCP Bía – Rượu – NGK Sài Gòn

Thành viên HĐQT, CTCP Bía – NGK Sài Gòn – Tây Đô

Thành viên HĐQT, Công ty TNHH MTV Bía Sài Gòn - Sóc Trăng

Thành viên, Công ty TNHH Bao bì Sanmiguel Yamamura Phú Thọ

Thành viên, Công ty CPTM Bía Sài Gòn Miền Trung

Kinh nghiệm làm việc:

Giám đốc mua hàng, Tổng CTCP Bía – Rượu – NGK Sài Gòn

Chuyên viên kiểm soát, Công ty TNHH Tân Đại Hải

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 2.175.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% tổng số cổ phần phát hành



Phạm Đình Hùng

Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1956

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT không điều hành

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Kinh nghiệm làm việc:

Thành viên HĐQT, Giám đốc CTCP Bía Sài Gòn – Miền Tây

Phó trưởng Ban cung ứng kiêm trưởng phòng Kế hoạch mua hàng, Tổng Công ty Bía – Rượu – NGK Sài Gòn

Số lượng cổ phần sở hữu: 90.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,62% tổng số cổ phần phát hành



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

SƠ YẾU LÝ LỊCH



Teoh Jia Ee

Thành viên HĐQT không điều hành (miễn nhiệm từ 31/03/2025)

Năm sinh: 1988

Quốc tịch: Malaysian

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Chức vụ đã từng nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT không điều hành

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Không có

Kinh nghiệm làm việc:

Risk Consultant - KPMG Singapore

Assistant manager, Enterprise risk, Corporate Planning and Strategic Projects - Ezra Holdings Limited Siongapore

Manager, Corporate planning - YCH Group

Manager, Planning and Business development (M&A) - F&N Limited

Senior manager, Group Strategy and Corporate planning, CEO Office - Certis Group

Senior manager, Corporate Strategy and Business development – SABECO

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0



Phạm Thị Thanh Thùy

Thành viên HĐQT không điều hành (bổ nhiệm từ 31/03/2025)

Năm sinh: 1985

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT không điều hành

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thành viên HĐQT - Công ty CP thương mại Bía Sài Gòn Miền Bắc

Thành viên HĐQT - Công ty CP bao bì Bía Sài Gòn

Thành viên HĐQT - Công ty CP Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây

Chủ tịch - Công ty TNHH MTV Bía Sài Gòn – Phú Lý

Kinh nghiệm làm việc:

Quản trị viên tập sự, Nestle Việt Nam

Chuyên viên phân tích kinh doanh, Nestle Việt Nam

Trưởng phòng kế hoạch, Nestle Việt Nam

Trưởng phòng cấp cao Tài chính - chuỗi cung ứng, Friesland Campina Việt Nam

Trưởng phòng cấp cao Tài chính - chuỗi cung ứng + Trưởng phòng dự án M&A, Sabeco

Giám đốc tài chính thương mại + Trưởng phòng dự án M&A, Sabeco

Trưởng phòng Tài chính, BeerCo. Singapore

Giám đốc tài chính thương mại và phát triển kinh doanh

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 2.175.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% tổng số cổ phần phát hành

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo quy mô hoạt động, Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT, các thành viên HĐQT cùng chỉ đạo và giám sát hoạt động theo năng lực chuyên môn của cá nhân với tinh thần và trách nhiệm cao nhất.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

Trong năm HĐQT tổ chức 4 buổi họp trực tiếp và 10 lần tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch HĐQT	14/14	100%	
2	Ông Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT	14/14	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên HĐQT	14/14	100%	
4	Ông Phạm Đình Hùng	Thành viên HĐQT	13/14	93%	Lý do cá nhân
5	Bà Teoh Jia Ee	Thành viên HĐQT	05/14	36%	Miễn nhiệm từ 31/03/2025
6	Bà Phạm Thị Thanh Thùy	Thành viên HĐQT	09/14	64%	Bổ nhiệm từ 31/03/2025

HĐQT duy trì các phiên họp định kỳ để quyết định các chủ trương chiến lược cũng như giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty. HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty theo Luật, Điều lệ và các quy định khác có liên quan. Kết quả kinh doanh của Công ty cũng vượt kế hoạch đề ra.

HĐQT cũng đã truyền thông đầy đủ đến cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý thông qua việc thực hiện công bố thông tin minh bạch, kịp thời và chính xác.

Tổng cộng trong năm đã có 17 nghị quyết HĐQT được ban hành để Ban điều hành làm cơ sở thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP: Không có

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY: Không có



STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT	06/01/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư và thành lập Ban quản lý dự án cho hạng mục đầu tư "Xây dựng mới nhà kho 1 và đường nội bộ" của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT	20/01/2025	Phê duyệt thời gian tổ chức ĐHĐCĐ và chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2025	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT	24/02/2025	Phê duyệt Báo cáo KQKD quý 4/2024, cả năm 2024 và một số nội dung khác	100%
4	04/2025/NQ-HĐQT	03/03/2025	Phê duyệt các hợp đồng và giao dịch với các Công ty con, Công ty liên kết trong hệ thống SABECO trong năm 2025	100%
5	05/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Phê duyệt bộ tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2025	100%
6	07/2025/NQ-HĐQT	31/03/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Lập BC nghiên cứu khả thi" cho công trình "Xây dựng mới nhà kho 1 và đường nội bộ" thuộc dự án "Đầu tư mới Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng"	100%
7	08/2025/NQ-HĐQT	12/05/2025	Phê duyệt việc chốt danh sách cổ đông chi cổ tức bằng tiền mặt đợt cuối năm 2024	100%
8	09/2025/NQ-HĐQT	12/05/2025	Phê duyệt nhà thầu thực hiện các gói thầu tư vấn cho công trình "Xây dựng mới nhà kho 1 và đường nội bộ" tại Sóc Trăng	100%
9	10/2025/NQ-HĐQT	30/06/2025	Miễn nhiệm thành viên HĐTV Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng đối với bà Teoh Jia Ee và bổ nhiệm thành viên HĐTV đối với ông Lê Đăng Khoa	100%
10	11/2025/NQ-HĐQT	30/06/2025	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán 2025	100%
11	12/2025/NQ-HĐQT	14/08/2025	Phê duyệt Báo cáo KQKD quý 2/2025, lũy kế 6 tháng đầu năm và ước thực hiện 6 tháng cuối năm	100%
12	13/2025/NQ-HĐQT	14/08/2025	Phê duyệt cho phép chỉ định Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO thực hiện các giao dịch có liên quan đến dự án thành lập trung tâm bảo trì (Maintenance Hub)	100%
13	14/2025/NQ-HĐQT	06/10/2025	Phê duyệt phần vốn đại diện cho từng Người đại diện vốn tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	100%
14	15/2025/NQ-HĐQT	23/10/2025	Phê duyệt chốt danh sách cổ đông để chi tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2025	100%
15	16/2025/NQ-HĐQT	28/10/2025	Phê duyệt Báo cáo KQKD quý 3/2025, lũy kế 9 tháng đầu năm và ước thực hiện Quý 4/2025	100%
16	17/2025/NQ-HĐQT	25/11/2025	Phê duyệt Sổ tay phân quyền hiệu chỉnh cho Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây và Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	100%
17	18/2025/NQ-HĐQT	28/11/2025	Phê duyệt các giao dịch giữa Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây và Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng với các đơn vị trong hệ thống Công ty CP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây năm 2025	100%

(Tính tại ngày 31/12/2025)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Đoàn Tiến Dũng	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2	Bà Trần Thị Loan Anh	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
3	Ông Nguyễn Văn Doanh	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%

SƠ YẾU LÝ LỊCH



Đoàn Tiến Dũng

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Giám đốc Tài chính chuỗi cung ứng, Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn

Thành viên HĐQT, Công ty CP TM Bia Sài Gòn Trung Tâm

Thành viên HĐQT, Công ty CP TM Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ

Thành viên HĐQT, Công ty CP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh

Thành viên HĐQT, Công ty CP TM Bia Sài Gòn – Miền Trung

Thành viên HĐQT, Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội

Kinh nghiệm làm việc:

Trưởng phòng Tài chính – Ban Tài chính Tổng hợp, Tổng CTCP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn

Trưởng phòng kinh doanh, Công ty TNHH Vạn Thọ

Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần phát hành



Trần Thị Loan Anh

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Phòng Nguồn lực nhân sự - Hành chính

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng BKS CTCP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô

Kinh nghiệm làm việc:

Phó phòng, phụ trách phòng kế toán, CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây

Phụ trách phòng kế toán, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng

Kế toán tổng hợp, Công ty May Tây Đô

Kế toán tổng hợp, Công ty TNHH Thủy Sản Panga Mekong

Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần phát hành



Nguyễn Văn Doanh

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long

Kinh nghiệm làm việc:

Kế toán trưởng, Công ty TNHH Xây dựng & Thương mại Sài Gòn 9

Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Thiên Phú An

Phó Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần phát hành

BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm BKS tổ chức 04 cuộc họp kiểm soát diễn ra vào cuối mỗi quý

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đoàn Tiến Dũng	Trưởng Ban kiểm soát	4/4	100%	
2	Bà Trần Thị Loan Anh	Thành viên Ban kiểm soát	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Doanh	Thành viên Ban kiểm soát	4/4	100%	

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

Giám sát việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ và các quy định, quy chế của Công ty.
Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 đối với Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành;
Thẩm tra các báo cáo tài chính hàng tháng, quý, báo cáo 06 tháng, báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.
Tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT, họp giao ban định kỳ nhằm nắm bắt tình hình hoạt động, những thông tin về việc quản trị điều hành của Công ty và tham gia ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.
Tham gia soát xét các quy chế của Công ty, góp phần xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu quả và phù hợp với pháp luật hiện hành, hạn chế rủi ro - gian lận xảy ra.
Kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động khác của Công ty.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS, HĐQT, BĐH TRONG NĂM 2025

Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cổ đông luôn vì lợi ích chung, đảm bảo nguyên tắc tuân thủ theo quy định pháp luật, điều lệ và nghị quyết của ĐHĐCĐ.
Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
Trong năm, các cuộc họp định kỳ của HĐQT đều có sự tham dự của đại diện Ban kiểm soát. Những kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được ghi nhận và triển khai thực hiện

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định khác của Công ty.
- Phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát và hạn chế mọi rủi ro, gian lận xảy ra.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Họ và Tên	Chức danh	Năm 2025			Chi chú
			Thù lao	Lương	Thưởng	
I Hội đồng quản trị						
1	Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch HĐQT	130	-	-	
2	Trần Nguyên Trung	Thành viên	91	-	-	
3	Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên	91	-	-	
3	Phạm Đình Hùng	Thành viên	91	-	-	
5	Teoh Jia Ee	Thành viên	21	-	-	Miễn nhiệm từ 31/3/2025
6	Phạm Thị Thanh Thùy	Thành viên	70	-	-	Bổ nhiệm từ 31/3/2025
II Ban kiểm soát						
1	Đoàn Tiến Dũng	Trưởng BKS	91	-	-	
2	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên	52	-	-	
3	Trần Thị Loan Anh	Thành viên	52	-	-	
III Ban điều hành						
1	Lê Đăng Khoa	Giám đốc	-	1.243	198	
2	Lê Thành Phúc	Phó giám đốc	-	825	101	
3	Trương Thị Mỹ Hồng	Kế toán trưởng	-	978	196	

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tổng Công ty CP Bía - Rượu - NGK Sài Gòn	Cổ đông lớn	12.246.550	84.459%	12.517.050	86,324%	Mua cổ phiếu

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty CP Bía - Rượu - NGK Sài Gòn	Công ty mẹ	0300583659; 17/04/2008; Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 5 Vincom, Số 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, TP.HCM	Năm 2025	04/2025/ NQ-HĐQT	Hợp đồng mua nguyên vật liệu. Giá trị: 59,11 tỷ đồng
2	Tổng Công ty CP Bía - Rượu - NGK Sài Gòn	Công ty mẹ	0300583659; 17/04/2008; Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 5 Vincom, Số 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, TP.HCM	Năm 2025	04/2025/ NQ-HĐQT	Hợp đồng hợp tác sản xuất. Giá trị: 325,80 tỷ đồng
3	Công ty CP Bía – NGK Sài Gòn – Tây Đô	Công ty liên quan đến người nội bộ Công ty chịu chung sự kiểm soát của Sabeco	1800641942; 21/09/2006; Sở KHĐT TPCT	Lô 22, Khu CN Trà Nóc 1, phường Thới An Đông, TP.CT	Năm 2025	04/2025/ NQ-HĐQT	Phí rửa chai: 0,08 tỷ đồng
4	Công ty Cổ phần Thương mại Bía Sài Gòn - Sông Hậu	Công ty con cùng công ty mẹ	1800620445; 15/09/2020; Sở KHĐT TP Cần Thơ	Số 29-30 Đường Võ Nguyên Giáp, phường Hưng Phú, TP.CT	Năm 2025	04/2025/ NQ-HĐQT	Mua bía. Giá trị: 0,80 tỷ đồng
5	Công ty TNHH một thành viên Thương mại Bía Sài Gòn	Công ty liên quan đến người nội bộ Công ty con cùng công ty mẹ	0303140574; 11/01/2006; Sở KHĐT TP.HCM	12 Đông Du, phường Sài Gòn, TP.HCM	Năm 2025	04/2025/ NQ-HĐQT	Phí sử dụng vỏ chai, mua bán chai kết và dịch vụ kho: 4,28 tỷ đồng.
6	Cty TNHH Một thành viên Cơ khí Sa be co	Công ty con cùng công ty mẹ	0305815166; 09/07/2008; Sở KHĐT TP.HCM	215 Đào Duy Từ, phường Diên Hồng, TP.HCM	Năm 2025	04/2025/ NQ-HĐQT	Mua vật tư phụ tùng và dịch vụ sửa chữa: 8,88 tỷ đồng

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
7	CN Công ty CP Rượu Bình Tây - Nhà máy cồn Rượu Bình Dương	Công ty con cùng công ty mẹ	0302262756-003; 20/09/2006; Sở KHĐT TP.HCM	Ô B2, Lô 42, Đường số 4, KCN Tân Đông Hiệp B, Phường Tân Đông Hiệp, TP.HCM	Năm 2025	04/2025/NQ-HĐQT	Mua rượu: 0,08 tỷ đồng
8	Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương	Công ty liên quan đến người nội bộ Công ty con cùng công ty mẹ	0300584564; 20/08/1998; Sở KHĐT TP.HCM	Số 606 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	Năm 2025	04/2025/NQ-HĐQT	Mua nước ngọt Chương dương. Giá trị: 0,07 tỷ đồng.
9	Chi Nhánh Công ty TNHH Thủy Tinh Malaya Việt Nam	Công ty chịu chung sự kiểm soát của Sabeco	0300692986; 18/11/2014; Sở KHĐT TP.HCM	Khu Công nghiệp Mỹ Xuân A, phường Phú Mỹ, TP.HCM	Năm 2025	04/2025/NQ-HĐQT	Bán miềng chai. Giá trị: 0,41 tỷ đồng
10	Công ty CP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	Công ty con cùng công ty mẹ	0304116373; 25/11/2005; Sở KHĐT TP.HCM	Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, TP.HCM	Năm 2025	18/2025/NQ-HĐQT	Gia công bia. Giá trị: 1,30 tỷ đồng
11	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn – Bình Tây	Công ty con cùng công ty mẹ	0310085571; 01/06/2010; Sở KHĐT TP.HCM	Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, TP.HCM	Năm 2025	18/2025/NQ-HĐQT	Dịch vụ kho. Giá trị: 0,01 tỷ đồng
12	Công ty Cổ Phần Thương Mại Bia Sài Gòn Miền Trung	Công ty liên quan đến người nội bộ Công ty con cùng công ty mẹ	4300338326; 07/04/2006; Sở KHĐT TP.Đà Nẵng	Số 07 Đường số 1, KCN An Đồn, Phường An Hải, TP.Đà Nẵng	Năm 2025	04/2025/NQ-HĐQT	Phí rửa chai và mua bán kết vỏ chai. Giá trị: 0,44 tỷ đồng

Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Công ty có liên quan đến người nội bộ		0300583659; 17/04/2008; Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 5 Vincom, Số 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, TP.HCM	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Năm 2025	Hợp đồng mua/bán nguyên vật liệu. Giá trị: 564,87 tỷ đồng
2	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Công ty có liên quan đến người nội bộ		0300583659; 17/04/2008; Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 5 Vincom, Số 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, TP.HCM	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Năm 2025	Hợp đồng hợp tác sản xuất. Giá trị: 1.523,04 tỷ đồng
3	Cty TNHH Một thành viên Cơ khí Sa be co	Công ty con cùng công ty mẹ		0305815166; 09/07/2008; Sở KHĐT TP.HCM	215 Đào Duy Từ, phường Diên Hồng, TP.HCM	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Năm 2025	Mua vật tư phụ tùng và dịch vụ sửa chữa: 7,08 tỷ đồng
4	CN Công ty CP Rượu Bình Tây - Nhà máy cồn Rượu Bình Dương	Công ty con cùng công ty mẹ		0302262756-003; 20/09/2006; Sở KHĐT TP.HCM	Ô B2, Lô 42, Đường số 4, KCN Tân Đông Hiệp B, Phường Tân Đông Hiệp, TP.HCM	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Năm 2025	Mua rượu: 0,07 tỷ đồng
5	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	Công ty con cùng công ty mẹ		1800620445; 15/09/2020; Sở KHĐT TP Cần Thơ	Số 29-30 Đường Võ Nguyên Giáp, phường Hưng Phú, TP.CT	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Năm 2025	Mua bia: 0,62 tỷ đồng

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
6	Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương	Công ty liên quan đến người nội bộ		0300584564; 20/08/1998; Sở KHĐT TP.HCM	Số 606 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Năm 2025	Mua nước ngọt. Giá trị: 0,06 tỷ đồng.
7	Công ty TNHH một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	Công ty con cùng công ty mẹ		0303140574; 11/01/2006; Sở KHĐT TP.HCM	12 Đông Du, phường Sài Gòn, TP.HCM	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Năm 2025	Dịch vụ kho: 1,71 tỷ đồng
8	Chi Nhánh Công ty TNHH Thủy Tinh Malaya Việt Nam	Công ty chịu chung sự kiểm soát của Sabeco		0300692986; 18/11/2014; Sở KHĐT TP.HCM	Khu Công nghiệp Mỹ Xuân A, phường Phú Mỹ, TP.HCM	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Năm 2025	Bán miềng chai. Giá trị: 0,94 tỷ đồng
9	Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô	Công ty liên quan đến người nội bộ		1800641942; 21/09/2006; Sở KHĐT TPCT	Lô 22, Khu CN Trà Nóc 1, phường Thới An Đông, TP.CT	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Năm 2025	Mua nước suối: Giá trị: 0,004 tỷ đồng

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Trong năm 2025 Công ty đã ký 02 hợp đồng (mua nguyên vật liệu và hợp tác sản xuất) với Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn và 01 hợp đồng gia công bia cho Công ty CP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây. Trong đó ông Tan Teck Chuan Lester là Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn và là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây.

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có

Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: Không có

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty luôn chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị Công ty như:

- *Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Bộ luật dân sự.*
- *Các Thông tư, quy định về quản trị công ty, hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.*
- *Các văn bản luật có liên quan khác.*

Công ty đã cụ thể hóa các quy định về quản trị tại các quy định nội bộ bao gồm: Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tiếp cận thông tin đối với các nhà đầu tư, Công bảo đảm việc truyền thông đầy đủ thông tin đến cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý đầy đủ và kịp thời. Việc công bố thông tin trong năm 2025 được thực hiện đầy đủ và kịp thời theo quy định là thể hiện trách nhiệm của HĐQT và Ban điều hành.

Trong năm 2025, việc công bố thông tin luôn được thực hiện song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh, qua đó tạo điều kiện cho cả cổ đông, nhà đầu tư trong nước và ngoài nước có thể dễ dàng tiếp cận thông tin.

KẾ HOẠCH NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Tiếp tục duy trì thực hiện các quy định về quản trị công ty theo hướng công khai, minh bạch, đảm bảo tối đa lợi ích của quý Cổ đông; đảm bảo hệ thống quản trị công ty phù hợp với những thay đổi của pháp luật hiện hành có liên quan.

Cử nhân sự tham gia các hoạt động đào tạo từ các tổ chức chuyên ngành có liên quan để kịp thời cập nhật các quy định về quản trị mới nhất.

Về quản trị nội bộ: tiếp tục hoàn thiện và ban hành bổ sung các quy chế, quy định, quy trình... theo đúng nội dung quy định của sổ tay phân quyền.

Ngoài các phần mềm quản lý hiện hữu, trong năm 2026 Công ty sẽ tiếp tục triển khai áp dụng phần mềm quản lý sản xuất mới theo chủ trương chung của SABECO.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán





Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Công ty") và công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 39.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG, một chi nhánh của Công ty TNHH KPMG, một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Báo cáo Kiểm toán số: 25-01-00470-26-2



Triệu Tích Quyên
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4629-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		577.685.510.472	558.161.590.615
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	83.835.812.196	69.803.995.008
Tiền	111		99.812.196	138.995.008
Các khoản tương đương tiền	112		83.736.000.000	69.665.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		315.410.000.000	329.160.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	315.410.000.000	329.160.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		116.124.529.708	73.269.045.633
Phải thu của khách hàng	131	7	104.887.955.075	64.154.604.812
Trả trước cho người bán	132		2.309.077.582	1.032.196.722
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	8.927.497.051	8.082.244.099
Hàng tồn kho	140	9	61.401.830.173	85.052.277.908
Hàng tồn kho	141		62.470.944.371	86.464.670.088
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.069.114.198)	(1.412.392.180)
Tài sản ngắn hạn khác	150		913.338.395	876.272.066
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		913.338.395	876.272.066

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		358.645.829.585	365.360.493.752
Các khoản phải thu dài hạn	210		6.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	216		6.000.000	-
Tài sản cố định	220		234.406.283.414	278.585.043.789
Tài sản cố định hữu hình	221	10	234.406.283.414	278.585.043.789
Nguyên giá	222		1.038.640.491.954	1.021.540.424.857
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(804.234.208.540)	(742.955.381.068)
Bất động sản đầu tư	230	11	1.952.430.476	2.112.904.208
Nguyên giá	231		4.011.843.370	4.011.843.370
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.059.412.894)	(1.898.939.162)
Tài sản dở dang dài hạn	240		15.725.040.510	13.657.078.670
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	15.725.040.510	13.657.078.670
Đầu tư tài chính dài hạn	250		86.173.735.681	51.285.558.143
Đầu tư vào công ty liên kết	252	6(b)	35.693.020.281	36.804.842.743
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	13.980.715.400	13.980.715.400
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(c)	36.500.000.000	500.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		20.382.339.504	19.719.908.942
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	18.184.223.415	17.869.396.286
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.198.116.089	1.850.512.656
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		936.331.340.057	923.522.084.367

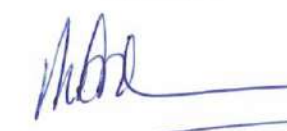
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		151.177.004.401	155.695.945.427
Nợ ngắn hạn	310		145.538.540.001	149.809.972.013
Phải trả người bán	311	14	7.941.304.679	22.588.517.209
Người mua trả tiền trước	312		5.880.294	8.541.434
Thuế phải nộp Nhà nước	313	15	105.571.128.946	100.890.956.212
Phải trả người lao động	314		3.495.271.847	3.356.823.671
Chi phí phải trả	315		7.687.298.116	3.590.155.260
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	11.079.756.929	10.054.780.866
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	9.757.899.190	9.320.197.361
Nợ dài hạn	330		5.638.464.400	5.885.973.414
Phải trả dài hạn khác	337		52.500.000	203.974.120
Dự phòng phải trả dài hạn	342	18	5.585.964.400	5.681.999.294
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		785.154.335.656	767.826.138.940
Vốn chủ sở hữu	410	19	785.154.335.656	767.826.138.940
Vốn cổ phần	411	20	145.000.000.000	145.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		145.000.000.000	145.000.000.000
Quỹ đầu tư và phát triển	418	22	219.010.945.308	219.010.945.308
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		421.143.390.348	403.815.193.632
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		359.115.348.217	356.856.259.230
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm	421b		62.028.042.131	46.958.934.402
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		936.331.340.057	923.522.084.367

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:


Dương Thị Thúy Hồng
Người lập

Người duyệt:


Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán trưởng


Lê Đăng Khoa
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu	01	24	962.946.498.843	961.283.257.564
Giá vốn	11	25	855.647.684.694	868.842.106.418
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		107.298.814.149	92.441.151.146
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	23.706.276.922	19.333.459.152
Phần lãi trong công ty liên kết	24	6(b)	89.377.538	485.054.382
Chi phí bán hàng	25		1.055.377.072	1.559.333.922
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	21.521.255.758	20.359.806.059
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 + 24 - (25 + 26)}	30		108.517.835.779	90.340.524.699
Thu nhập khác	31		333.618.833	1.600.143.692
Chi phí khác	32		634.963.849	1.345.995.208
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(301.345.016)	254.148.484
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		108.216.490.763	90.594.673.183
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	10.713.110.342	7.770.342.215
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	29	(347.603.433)	288.015.095
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		97.850.983.854	82.536.315.873
Lãi trên cổ phiếu				(Điều chỉnh lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	6.306	5.178

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:


Dương Thị Thúy Hồng
Người lập

Người duyệt:


Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán trưởng


Lê Đăng Khoa
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		108.216.490.763	90.594.673.183
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao	02		64.869.948.995	65.313.233.640
Các khoản dự phòng	03		(343.277.982)	(123.202.046)
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(23.706.245.226)	(19.333.455.963)
Phần lãi trong công ty liên kết	05		(89.377.538)	(485.054.382)
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	05		(198.935.780)	(1.006.292.425)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		148.748.603.232	134.959.902.007
Biến động các khoản phải thu	09		(42.236.778.852)	(19.658.894.459)
Biến động hàng tồn kho	10		23.993.725.717	(7.413.518.363)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(7.921.819.462)	2.438.981.421
Biến động chi phí trả trước	12		(351.893.458)	2.350.610.683
			122.231.837.177	112.677.081.289
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.689.222.269)	(7.742.500.558)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(7.320.309.575)	(5.663.954.966)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		105.222.305.333	99.270.625.765
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(21.312.064.454)	(3.032.349.481)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		210.853.343	1.676.834.708
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	23		(351.410.000.000)	(300.100.000.000)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	24		329.160.000.000	260.874.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		24.061.572.966	21.619.375.249
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.289.638.145)	(18.962.139.524)

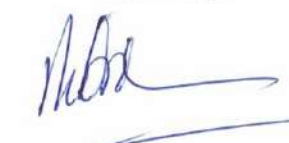
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền trả cổ tức	36		(71.900.850.000)	(71.901.475.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(71.900.850.000)	(71.901.475.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		14.031.817.188	8.407.011.241
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		69.803.995.008	61.396.983.767
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5	83.835.812.196	69.803.995.008

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:


 Dương Thị Thúy Hồng
 Người lập

Người duyệt:


 Trương Thị Mỹ Hồng
 Kế toán trưởng


 Lê Đăng Khoa
 Giám đốc



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2010, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo Thông báo số 694/TB-SGDHN ngày 3 tháng 8 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là WSB.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Công ty và công ty con (được gọi chung là “Nhóm Công ty”) và phần lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, rượu, nước giải khát và để xuất khẩu; và cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi.

Các hoạt động chính của công ty con được trình bày tại Thuyết minh 1(d).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Nhóm Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Nhóm Công ty có 1 công ty con và 1 công ty liên kết (1/1/2025: 1 công ty con và 1 công ty liên kết), thông tin chi tiết như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	% sở hữu và quyền biểu quyết	
			31/12/2025	1/1/2025
Công ty con sở hữu trực tiếp				
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	Xã An Ninh, Thành phố Cần Thơ	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	100%	100%
<hr/>				
Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	20%	20%
<hr/>				

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Nhóm Công ty có 198 nhân viên (1/1/2025: 198 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Nhóm Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Nhóm Công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Nhóm Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với công ty liên kết. Giá trị ghi sổ của công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong công ty liên kết phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của công ty liên kết mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Nhóm Công ty phải chia sẽ vượt quá lợi ích của Nhóm Công ty trong các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Nhóm Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Nhóm Công ty và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Nhóm Công ty tại công ty liên kết.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty hoặc công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

(ii) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Nhóm Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 38 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 20 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	2 – 20 năm

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(g) Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc Công ty. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	8 – 25 năm
----------------------------	------------

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu định và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Nhóm Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo luật và quy định hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 32 đến 35 năm.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Nhóm Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Nhóm Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Nhóm Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) *Doanh thu cho thuê*

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iv) *Thu nhập từ tiền lãi*

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(v) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu.

(o) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời gian thuê.

(p) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Nhóm Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Nhóm Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiền năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất hoặc lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi. Trong năm, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 và toàn bộ doanh thu và chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty.

Về mặt địa lý, Nhóm Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	-	75.460.700
Tiền gửi ngân hàng	99.812.196	63.534.308
Các khoản tương đương tiền	83.736.000.000	69.665.000.000
	<hr/>	<hr/>
	83.835.812.196	69.803.995.008

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày gửi. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất 4,75% một năm (1/1/2025: 4,75% một năm).

6. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi nhưng dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 5,0% đến 6,7% một năm (1/1/2025: từ 4,3% đến 5,5% một năm).



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

		31/12/2025		1/1/2025	
Đầu tư vào:	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi số/giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty liên kết					
• Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	2.402.400	20,00%	35.693.020.281	-	16.096.080.000
Đơn vị khác:					
• Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	1.891.807	9,46%	13.980.715.400	-	(*)
			49.673.735.681	-	50.785.558.143

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 được xác định bằng cách tham chiếu giá niêm yết.

(*) Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	36.804.842.743	37.520.988.361
Phần lãi trong năm	89.377.538	485.054.382
Cổ tức được nhận	(1.201.200.000)	(1.201.200.000)
Số dư cuối năm	35.693.020.281	36.804.842.743

(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn còn lại trên 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 6,7% đến 7,2% một năm (1/1/2025: 5,5% một năm).

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	102.143.795.780	63.453.994.936
Các khách hàng khác	2.744.159.295	700.609.876
	104.887.955.075	64.154.604.812

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	102.143.795.780	63.453.994.936
Các công ty liên quan		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	1.425.971.976	-
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	521.950.004	314.842.681
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây	10.491.521	-

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu hồi được khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Phải thu lãi tiền gửi	8.912.218.206	8.066.345.946
Phải thu khác	15.278.845	15.898.153
	8.927.497.051	8.082.244.099

9. Hàng tồn kho

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	122.200.000	-	3.482.148.592	-
Nguyên vật liệu	23.154.240.146	-	38.785.390.837	-
Công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế	5.288.017.349	(1.069.114.198)	6.915.316.728	(1.412.392.180)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	19.446.109.796	-	25.265.567.030	-
Thành phẩm	14.445.481.720	-	11.855.290.501	-
Hàng hóa	14.895.360	-	160.956.400	-
	62.470.944.371	(1.069.114.198)	86.464.670.088	(1.412.392.180)

Bao gồm trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có 1.069 triệu VND (1/1/2025: 1.412 triệu VND) là phụ tùng thay thế chậm luân chuyển.

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	1.412.392.180	1.550.952.044
Dự phòng trích lập trong năm	772.528.080	1.102.662.914
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(1.115.806.062)	(1.241.222.778)
Số dư cuối năm	1.069.114.198	1.412.392.180

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	184.581.962.255	805.645.457.771	14.790.060.212	16.522.944.619	1.021.540.424.857
Tăng trong năm	-	1.185.400.000	730.000.000	870.000.000	2.785.400.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	6.484.964.146	11.272.268.305	-	-	17.757.232.451
Thanh lý	-	(1.158.395.377)	-	(2.284.169.977)	(3.442.565.354)
Số dư cuối năm	191.066.926.401	816.944.730.699	15.520.060.212	15.108.774.642	1.038.640.491.954
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	102.523.820.494	611.752.713.004	13.202.184.653	15.476.662.917	742.955.381.068
Khấu hao trong năm	7.483.608.786	56.307.079.087	757.581.892	161.205.498	64.709.475.263
Thanh lý	-	(1.146.477.814)	-	(2.284.169.977)	(3.430.647.791)
Số dư cuối năm	110.007.429.280	666.913.314.277	13.959.766.545	13.353.698.438	804.234.208.540
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	82.058.141.761	193.892.744.767	1.587.875.559	1.046.281.702	278.585.043.789
Số dư cuối năm	81.059.497.121	150.031.416.422	1.560.293.667	1.755.076.204	234.406.283.414

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá là 157.475 triệu VND (1/1/2025: 112.426 triệu VND) đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Bất động sản đầu tư

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và cuối năm	4.011.843.370
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	1.898.939.162
Khấu hao trong năm	160.473.732
Số dư cuối năm	2.059.412.894
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	2.112.904.208
Số dư cuối năm	1.952.430.476

Nhóm Công ty chưa xác định các giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Xây dựng cơ bản dở dang

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	13.657.078.670	13.615.685.892
Tăng trong năm	19.825.194.291	3.543.803.644
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(17.757.232.451)	(2.730.000.000)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(772.410.866)
Số dư cuối năm	15.725.040.510	13.657.078.670
Các công trình xây dựng cơ bản dở dang chính cuối kỳ kế toán như sau:		
	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí giải phóng mặt bằng cho dự án nhà máy mới	12.632.749.763	12.632.749.763
Chi phí lắp đặt thiết bị bơm nhiệt	1.085.000.000	-
Các công trình khác	2.007.290.747	1.024.328.907
	15.725.040.510	13.657.078.670

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Tiền thuê đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	9.760.938.055	2.928.407.387	5.180.050.844	17.869.396.286
Tăng trong năm	-	1.735.905.338	4.659.695.160	6.395.600.498
Phân bổ trong năm	(465.474.648)	(2.397.237.293)	(3.218.061.428)	(6.080.773.369)
Số dư cuối năm	9.295.463.407	2.267.075.432	6.621.684.576	18.184.223.415

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty TNHH Chế biến Lương thực Trường Thắng	1.908.280.160	1.044.220.400
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Anh Châu	1.098.452.902	1.020.400.267
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co	1.026.365.026	1.008.714.032
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	-	15.125.455.542
Các nhà cung cấp khác	3.908.206.591	4.389.726.968
	7.941.304.679	22.588.517.209

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	-	15.125.455.542
Các công ty liên quan		
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co	1.026.365.026	1.008.714.032
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	59.607.745	-

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan khác không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

15. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	Số phát sinh VND	Số đã nộp VND	Số đã cắt trừ VND	Số được hoàn VND	31/12/2025 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	86.475.763.178	910.089.441.203	(909.390.303.531)	-	-	87.174.900.850
Thuế giá trị gia tăng	10.419.257.539	186.197.895.595	(122.380.459.858)	(61.482.824.287)	-	12.753.868.989
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.366.386.400	10.713.110.342	(9.689.222.269)	-	-	4.390.274.473
Thuế thu nhập cá nhân	238.791.033	2.003.130.027	(1.914.008.725)	-	(259.147.318)	68.765.017
Tiền thuế đất	390.758.062	1.620.885.285	(828.323.730)	-	-	1.183.319.617
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-	-
	100.890.956.212	1.110.630.462.452	(1.044.208.318.113)	(61.482.824.287)	(259.147.318)	105.571.128.946



Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Cổ tức phải trả	5.771.602.808	5.172.452.808
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.368.834.275	1.335.156.640
Phải trả khác	3.939.319.846	3.547.171.418
	11.079.756.929	10.054.780.866

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Nhóm Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Nhóm Công ty.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	9.320.197.361	8.909.197.359
Trích lập quỹ trong năm (Thuyết minh 19)	6.412.131.095	6.251.000.000
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	1.199.845.415	(955.565.350)
Sử dụng quỹ trong năm	(7.174.274.681)	(4.884.434.648)
	9.757.899.190	9.320.197.361

18. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	5.681.999.294	6.424.161.794
Dự phòng trích lập trong năm	-	15.357.818
Dự phòng sử dụng trong năm	(96.034.894)	(757.520.318)
	5.585.964.400	5.681.999.294

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	145.000.000.000	219.010.945.308	399.537.336.072	763.548.281.380
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	82.536.315.873	82.536.315.873
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(72.500.000.000)	(72.500.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(6.251.000.000)	(6.251.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 (Thuyết minh 17)	-	-	955.565.350	955.565.350
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(326.381.471)	(326.381.471)
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội năm 2023	-	-	(136.642.192)	(136.642.192)
	145.000.000.000	219.010.945.308	403.815.193.632	767.826.138.940
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	-	-	97.850.983.854	97.850.983.854
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	(72.500.000.000)	(72.500.000.000)
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(6.412.131.095)	(6.412.131.095)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(1.199.845.415)	(1.199.845.415)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 (Thuyết minh 17)	-	-	(410.810.628)	(410.810.628)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	-
	145.000.000.000	219.010.945.308	421.143.390.348	785.154.335.656

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2025 và 1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Nhóm Công ty.

21. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty ngày 31 tháng 3 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã quyết định chia cổ tức cho các cổ đông là 72.500 triệu VND (tương đương 5.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024, trong đó 29.000 triệu VND đã được tạm ứng cho các cổ đông trong năm 2024 (2024: 58.000 triệu VND (tương đương 4.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023, trong đó 14.500 triệu VND đã được tạm ứng cho các cổ đông trong năm 2023).

Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty ngày 23 tháng 10 năm 2025 đã quyết định tạm ứng cổ tức cho các cổ đông là 29.000 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 (2024: 29.000 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024).

22. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trong vòng một năm	2.046.123.453	2.631.655.656
Từ hai đến năm năm	10.529.772.125	9.415.490.020
Sau năm năm	90.471.178.849	93.366.075.854
	103.047.074.427	105.413.221.530

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Nhóm Công ty có các cam kết vốn sau đã được phê duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Đã được phê duyệt và đã ký kết hợp đồng	1.029.230.000	1.701.999.847

(c) Tài sản nhận giữ hộ bên thứ ba

Đơn vị	31/12/2025	1/1/2025
Lon nhôm	Cái 13.442.814	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. Doanh thu

Tổng doanh thu chủ yếu thể hiện tổng giá trị thành phẩm đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2025 VND	2024 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	939.464.075.297	944.838.748.786
▪ Cung cấp dịch vụ	2.733.206.295	2.067.723.196
▪ Doanh thu cho thuê	251.692.992	232.545.455
▪ Khác	20.497.524.259	14.144.240.127
	962.946.498.843	961.283.257.564

25. Giá vốn hàng bán

	2025 VND	2024 VND
Thành phẩm đã bán	852.727.017.923	867.425.799.262
Dịch vụ đã cung cấp	1.296.222.396	830.070.848
Chi phí từ hoạt động cho thuê	166.891.704	165.733.008
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(343.277.982)	(138.559.864)
Giá vốn khác	1.800.830.653	559.063.164
	855.647.684.694	868.842.106.418

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	2025 VND	2024 VND
Thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng	23.706.245.226	19.333.455.963
Doanh thu tài chính khác	31.696	3.189
	23.706.276.922	19.333.459.152

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	11.832.006.303	13.026.272.310
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.662.798.268	2.085.210.212
Chi phí khấu hao	881.585.844	886.418.138
Chi phí quản lý khác	6.144.865.343	4.361.905.399
	21.521.255.758	20.359.806.059

28. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	706.328.925.941	723.817.562.095
Chi phí nhân công và nhân viên	55.112.017.211	52.308.274.930
Chi phí khấu hao	64.279.886.375	64.234.243.487
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.675.451.057	34.581.216.991
Chi phí khác	16.828.036.940	15.819.948.896

29. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2025 VND	2024 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	10.710.313.342	7.770.342.215
Dự phòng thiếu trong những năm trước	2.797.000	-
	10.713.110.342	7.770.342.215
(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(347.603.433)	288.015.095
	10.365.506.909	8.058.357.310

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	108.216.490.763	90.594.673.183
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	21.643.298.153	18.118.934.637
Chi phí không được khấu trừ thuế	338.472.297	374.702.141
Thu nhập được miễn thuế	(17.875.508)	(97.010.876)
Ưu đãi thuế	(3.834.841.739)	(3.398.419.418)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với thu nhập khác	552.647.811	368.968.311
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với công ty con	(8.247.657.188)	(7.119.157.990)
Thay đổi trong tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	(71.333.917)	(189.659.495)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	2.797.000	-
	10.365.506.909	8.058.357.310

(c) Thuế suất áp dụng

(i) Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”)

Theo Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

(ii) Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng (“Công ty con”)

Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 59221000029 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 3 tháng 4 năm 2012, Công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 10% trên lợi nhuận chịu thuế trong 15 năm kể từ năm đầu tiên kể từ khi đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2014) và áp dụng mức thuế suất thu nhập thông thường trong các năm tiếp theo. Đồng thời, Công ty con được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% số thuế thu nhập phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận thuần trong năm	97.850.983.854	82.536.315.873
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(6.412.131.095)	(7.450.845.415)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	91.438.852.759	75.085.470.458

Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được ước tính dựa vào số kế hoạch được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được ước tính dựa vào số thực trích được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm được trình bày là 14.500.000 cổ phiếu.

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại (*))	2024 VND (Theo báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.306	5.178	5.261

(*) Việc điều chỉnh lại phản ánh ảnh hưởng của việc điều chỉnh số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi như đã đề cập ở trên.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Nhóm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	1.848.257.178.340	1.838.127.669.880
Cung cấp dịch vụ	282.924.590	268.091.799
Doanh thu khác	302.310.060	95.700.000
Mua nguyên vật liệu	623.975.667.570	661.415.987.032
Mua phần mềm máy tính	-	308.652.000
Cổ tức đã trả	62.585.250.000	55.182.350.000
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu		
Cổ tức đã nhận	1.201.200.000	1.201.200.000
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ Khí Sa Be Co		
Cung cấp dịch vụ	1.809.864	-
Mua tài sản cố định	12.687.875.712	3.358.000.000
Mua công cụ, dụng cụ và phụ tùng	1.159.391.380	393.551.800
Mua thiết bị	878.000.000	-
Mua dịch vụ	388.320.000	375.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Bán bao bì luân chuyển	3.570.018.000	-
Cung cấp dịch vụ	2.302.474.033	1.765.331.033
Phí sử dụng bao bì và pallet	119.553.003	61.160.900
Giao dịch khác	-	4.393.140
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu		
Cung cấp dịch vụ	1.551.355	-
Mua hàng hóa	1.425.473.070	1.840.710.840
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya - Việt Nam		
Bán phế liệu	1.345.275.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây		
Doanh thu gia công bia	1.296.338.160	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung		
Cung cấp dịch vụ	26.549.600	-
Mua công cụ và dụng cụ	412.276.746	-
Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Chương Dương		
Mua hàng hóa	129.638.889	182.297.069
Công ty Cổ Phần Rượu Bình Tây		
Mua hàng hóa	146.096.000	142.812.000
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô		
Cung cấp dịch vụ	60.760.800	-
Bán phế liệu	21.296.296	-
Mua hàng hóa	3.866.667	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây		
Cung cấp dịch vụ	9.674.353	-
Công ty TNHH Một Thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn		
Mua hàng hóa	-	233.629.520
Hội đồng Quản trị		
Thù lao		
Ông Tan Teck Chuan Lester	130.000.000	130.000.000
Ông Trần Nguyên Trung	91.000.000	91.000.000
Ông Phạm Đình Hùng	91.000.000	91.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc	91.000.000	91.000.000
Bà Phạm Thị Thanh Thùy	70.000.000	-
Bà Teoh Jie Ee	21.000.000	91.000.000
Ban Kiểm soát		
Thù lao	195.000.000	195.000.000
Ban Giám đốc		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	2.366.766.085	3.703.951.115

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

32. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	2025 VND	2024 VND
Mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	2.054.730.000	977.367.200


33. Thông tin so sánh

Ngoại trừ lỗi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh 30, các thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026


Người lập:

Người duyệt:


 Dương Thị Thúy Hồng
 Người lập


 Trương Thị Mỹ Hồng
 Kế toán trưởng




 Lê Đăng Khoa
 Giám đốc

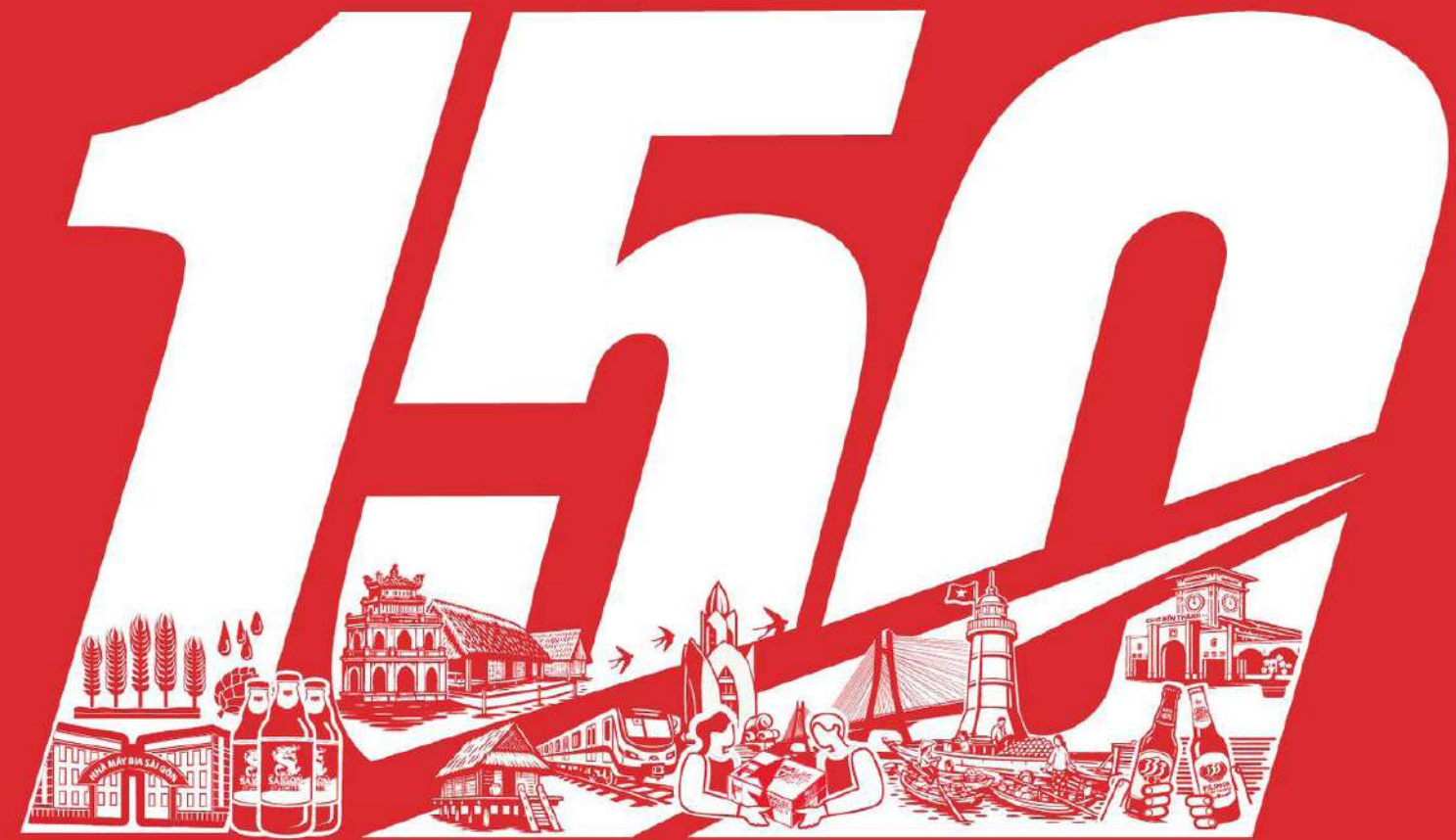
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Cần Thơ, ngày 01 tháng 4 năm 2026 

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



TAN TECK CHUAN LESTER
CHỦ TỊCH HĐQT



MỘT DI SẢN
VƯỜN CAO



SABECO

www.wsb-sabeco.com.vn

02923 843 333

Khu công nghiệp Trà Nóc, Phường Thới An Đông, Thành phố Cần Thơ

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY